

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ NOONG HỆT

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐIỆN BIÊN – NĂM 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ NOONG HẾT**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Mạc Thị Phương Hảo	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Phú	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Phạm Thị Thủy	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Nguyễn Thị Tố Hoa	CT công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Trương Thị Thanh Khắc	TPT Đội	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Tuyền	TTCM khối 1	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Thị Yến	TTCM khối 2+3	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Nhài	TPCM khối 2+3	Ủy viên Hội đồng	
9	Đào Thị Doan	TTCM khối 4+5	Ủy viên Hội đồng	
10	Vũ Thị Huê	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thị Nga	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Lò Thị Trang Hà	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Vũ Thị Thanh Huyền	NV thiết bị	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Hoa Ban	Tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	7
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
Tiêu chuẩn 1	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1	18
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	23
Tiêu chí 1.4	25
Tiêu chí 1.5	28
Tiêu chí 1.6	30
Tiêu chí 1.7	33
Tiêu chí 1.8	35
Tiêu chí 1.9	37
Tiêu chí 1.10	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
Tiêu chuẩn 2	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1	44
Tiêu chí 2.2	46
Tiêu chí 2.3	48
Tiêu chí 2.4	50

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	53
Tiêu chuẩn 3	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 3.1	54
Tiêu chí 3.2	56
Tiêu chí 3.3	57
Tiêu chí 3.4	60
Tiêu chí 3.5	62
Tiêu chí 3.6	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	65
Tiêu chuẩn 4	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 4.1	66
Tiêu chí 4.2	69
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	72
Tiêu chuẩn 5	73
Mở đầu	73
Tiêu chí 5.1	73
Tiêu chí 5.2	76
Tiêu chí 5.3	79
Tiêu chí 5.4	82
Tiêu chí 5.5	83
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
<b>TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	86

Tiêu chí 1	87
Tiêu chí 2	87
Tiêu chí 3	88
Tiêu chí 4	89
Tiêu chí 5	90
<i>Kết luận</i>	92
<b>KẾT LUẬN CHUNG</b>	92

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
UBND	Ủy ban nhân dân
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
LĐLD	Liên đoàn lao động
GD&ĐT	Giáo dục & Đào tạo
PC GDTH; PC XMC	Phổ cập Giáo dục tiểu học, xóa mù chữ
CB, GV, NV, HS	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh
CSDL	Cơ sở dữ liệu
BGD&ĐT- QLCL	Bộ Giáo dục & Đào tạo – Quản lý chất lượng
PGD	Phòng giáo dục
PGD&ĐT	Phòng giáo dục và đào tạo
TNTP	Thiếu niên tiên phong
HĐND	Hội đồng nhân dân
HĐTĐKT	Hội đồng thi đua khen thưởng
QĐ- ĐU	Quyết định - Đảng ủy
HĐGD NGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
GV TPT	Giáo viên tổng phụ trách
BGH	Ban giám hiệu
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
TPT	Tổng phụ trách
CBGV	Cán bộ giáo viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
BCHCĐ	Ban chấp hành công đoàn
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
KTXH	Kinh tế xã hội
BCM	Ban chuyên môn
CBQL	Cán bộ quản lý
HTXS	Hoàn thành xuất sắc
BLĐTBXH	Bộ lao động thương binh xã hội
TBDH	Thiết bị dạy học
QĐ- BHYT	Quyết định - Bộ y tế

BVHTTDL	Bộ văn hóa thông tin du lịch
TDTT	Thể dục thể thao
GDQPAN	Giáo dục quốc phòng an ninh
GDTH	Giáo dục tiểu học
HT CTTH	Hoàn thành chương trình tiểu học

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

*(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.1		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

**Kết quả:** Đạt mức 3

## 1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		X	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	X		
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		X	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	X		
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	X		

**Kết quả:** Không Đạt mức 4.

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 3.

# Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Tiểu học xã Noong Hẹt.**

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Điện Biên.**

Tỉnh	Điện Biên	Hiệu trưởng	Mạc Thị Phương Hào
Huyện	Điện Biên	Điện thoại	02153728558
Xã	Noong Hẹt	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2 năm 2017	Website	<a href="https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-tieuhocnh@gmail.com">https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-tieuhocnh@gmail.com</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2001	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

## 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
Khối lớp 1	3	3	3	3	2
Khối lớp 2	3	3	3	3	3
Khối lớp 3	3	3	3	3	3
Khối lớp 4	2	3	3	3	3
Khối lớp 5	2	2	3	3	3
<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>14</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

Thứ tự	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	
1	Phòng học	14	13	15	15	14	
a	Phòng kiên cố	11	10	13	13	11	
b	Phòng bán kiên cố	3	3	2	2	3	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	3	3	4	
a	Phòng kiên cố	3	3	2	2	3	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	4	5	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	3	4	3	3	4	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Thư viện	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	

2	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	4	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
	<b>Cộng</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	<b>34</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0			1	
Phó hiệu trưởng	1	1	0			1	
Giáo viên	23	22	5	1	22	0	
TPT Đội	1	1	0	0	1	0	
Nhân viên	3	1	0		1	0	
<b>Cộng</b>							

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số giáo viên	20	22	23	23	23
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,53	1,57	1,53	1,53	1,6
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	7	7	8	8	8
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	3	3	3	3	3

### 4. Học sinh

#### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	403	432	439	442	402	
	- Nữ	193	203	212	222	194	
	- Dân tộc thiểu số	200	201	196	172	151	
	- Khối lớp 1	92	87	73	92	58	

	- Khối lớp 2	96	96	84	69	88	
	- Khối lớp 3	88	94	100	84	73	
	- Khối lớp 4	68	88	95	102	82	
	- Khối lớp 5	59	67	87	95	101	
2	Tổng số tuyển mới	92	87	73	92	58	
3	Học 2 buổi/ngày	403	432	439	442	402	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	31	31	29	29	29	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	400/403 đạt 99,3%	428/432 đạt 99,1%	434/439 đạt 98,6%	439/442 đạt 99,3%	400/402 đạt 99,5%	
	- Nữ	193	203	210	222	194	
	- Dân tộc thiểu số	200	201	192	169	149	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh.	36	35	35	38	74	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	2	2	2	2	1	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	48	45	66	71	69	
	- Nữ	19	15	17	21	18	
	- Dân tộc thiểu số	46	38	42	43	41	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	8	8	7	8	9	
...	Các số liệu khác	0	0	0	0	0	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	

Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	0	0	0	0	0	
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

**5. Các số liệu khác:** không có

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt được thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2001 theo Quyết định số 1028/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên. Trường được thành lập trên cơ sở chia tách các bậc học từ trường Phổ thông cơ sở Noong Hẹt.

Với mục tiêu đổi mới toàn diện, giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ tài có trình độ kiến thức phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sau 20 năm xây dựng và trưởng thành thầy và trò trường Tiểu học xã Noong Hẹt đã không ngừng lao động sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có sự phát triển bứt phá cả về quy mô trường lớp cũng như về chất lượng giáo dục. Nhà trường luôn là một điểm sáng về công tác giáo dục và là trung tâm văn hóa chính trị của cả xã, là một trong những trường đứng tốp đầu về chất lượng giáo dục của huyện Điện Biên, là nơi mà nhân dân tin tưởng gửi gắm con em mình. Nhiều năm liền nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

Được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương, các tổ chức cá nhân, các chương trình Dự án... đến nay nhà trường với một cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp thoáng mát, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới, với tổng số 14 phòng học văn hóa (11 phòng kiên cố, 03 phòng bán kiên cố), 04 phòng học bộ môn, 01 thư viện thân thiện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng y tế, 01 hệ thống khu nhà hiệu bộ và 01 nhà đa năng, 01 phòng Đội và phòng truyền thống trưng bày đầy đủ các hình ảnh minh họa sinh động cụ thể quá trình phát triển của nhà trường. Khuôn viên nhà trường có khu vui chơi, vận động, bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát tạo không khí trong lành, mát mẻ giúp các em có môi trường học tập thoải mái, thân thiện.

Hàng năm, nhà trường được trang bị đủ số lượng thiết bị theo danh mục tối thiểu, đáp ứng cho hoạt động dạy và học của thầy và trò cũng như đáp ứng được yêu cầu về cơ sở vật chất giảng dạy - học tập cho giáo viên và học sinh trong thời kỳ mới đặc biệt là thời kỳ mà toàn ngành GD&ĐT đã và đang thực hiện dạy- học theo CTGDPT 2018.

Thực hiện tốt các cuộc vận động “Hai không” với bốn nội dung; “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa

phương trong công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh, nâng cao tỷ lệ chuyên cần, quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh, phát huy vai trò làm chủ của đội ngũ, chất lượng giáo dục học sinh đã có sự chuyển biến tích cực. Hằng năm tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc đạt trên 28%; học sinh Hoàn thành tốt trên 45%; tỷ lệ học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, học sinh chuyển lớp các năm đạt 99% trở lên. Chất lượng mũi nhọn đã có bước chuyển mình vượt bậc, có nhiều học sinh tham gia các kỳ thi giao lưu học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Quốc gia, các kỳ thi viết chữ đẹp, các sân chơi trí tuệ; Hội khỏe Phù Đổng... Sự trưởng thành của các em học sinh chính là nguồn động viên cổ vũ, tiếp sức cho sự đi lên và phát triển của nhà trường, tạo động lực to lớn cho các thầy giáo, cô giáo nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích cao trong công tác dạy và học, nhiều thầy cô đã đạt các danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được các cấp tặng Giấy khen, Bằng khen.

Tháng 5 năm 2017 trường được UBND Tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tháng 10 năm 2023 trường tiếp tục được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau khi được thẩm định lại. Tập thể nhà trường nhiều năm liền được công nhận tập thể Lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ. Công đoàn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen. Chi bộ nhà trường đạt “trong sạch vững mạnh” được Đảng ủy xã Noong Hẹt tặng Giấy khen.

Công tác phổ cập giáo dục luôn được nhà trường quan tâm và phối hợp nhịp nhàng với các trường trên địa bàn, toàn xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, chuẩn PCXMC mức độ 2.

Cùng với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ nghiệp vụ quản lý và chuyên môn vững vàng luôn tâm huyết với nghề, nghiêm túc chấp hành quy chế chuyên môn, sáng tạo trong công việc là nền tảng vững chắc góp phần to lớn cho sự phát triển mạnh mẽ của nhà trường cũng như của địa phương.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học của Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT nhà trường nghiên cứu xem xét, xác định nhiệm vụ chính trị của mình trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của trường. Tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, từ đó đề ra được kế hoạch hành động cải tiến chất lượng trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu trong chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

Từ đó, tạo cơ sở, tiền đề để các lực lượng xã hội tham gia giám sát chất lượng giáo dục của trường và tiếp tục chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của con em nhân dân địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn công tác xã hội hoá giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.**

Tập thể cán bộ GV, NV trường Tiểu học xã Noong Hẹt hiểu và nhận thấy được rằng: Tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của trường, tự đánh giá giúp nhà trường thấy được những mặt mạnh, mặt yếu, từ đó định hướng vạch ra kế hoạch hoạt động trong thời gian tới, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu giáo dục và đào tạo đề ra.

Để đạt được mục tiêu đó, Ngày 02 tháng 8 năm 2024 Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 15 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, các nhà giáo có uy tín tham gia do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng tự đánh giá đã cử Ban thư ký gồm 01 đồng chí và các nhóm công tác (05 nhóm) để triển khai công tác tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn.

Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác kiểm định chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 V/v Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên). Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chuẩn; sưu tầm minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa các chỉ số với từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn từ 1 đến 5.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Lập kế hoạch tự đánh giá
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí

5. Viết báo cáo tự đánh giá

6. Công bố báo cáo tự đánh giá

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Hội đồng tổ chức họp thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CBGV-NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Đồng thời triển khai, thực hiện theo các văn bản hướng dẫn các cấp: Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 15/9/2024, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 01/10/2024. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn thành Báo cáo tự đánh giá vào ngày 15/9/2024.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

## **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng trường được thành lập và kiện toàn theo quyết định của UBND huyện Điện Biên. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Hội đồng tư vấn, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành, duy trì tốt nền nếp sinh hoạt, thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

Nổi tiếp các năm học nhà trường không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc xây dựng, triển khai và thực hiện kế hoạch. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành theo một nền nếp khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ không ngừng đổi mới, phát triển về chất và lượng.

Hàng năm, nhà trường đã triển khai có hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ, quan tâm tạo điều kiện cho CB, GV, NV học tập và nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc. Nội bộ nhà trường đoàn kết, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện đều đặn, đảm bảo thời gian. Tổ chức tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản thực hiện theo quy chế dân chủ. Hàng năm, trường thực hiện tốt công tác an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và không để xảy ra bạo lực học đường trong nhà trường.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

#### Mức 1

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

## Mức 2

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

## Mức 3

*Định kỳ rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường tiểu học. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường được phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt [H1-1.1-01].

Nhà trường đã thực hiện đồng bộ các giải pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển và xây dựng nhà trường theo từng học kì, tổng kết theo từng năm học để rút kinh nghiệm và điều chỉnh [H1-1.1-02].

Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kì 2020-2025 được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch bổ sung chiến lược nhà trường được niêm yết công bố rộng rãi tại bản tin, công thông tin điện tử và được đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Căn cứ kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển sự nghiệp GD, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng, tuần phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch, các nội dung trong từng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Định kì đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo và được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra, giám sát [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Hội đồng trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường. Định kỳ có đánh giá và đưa ra giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Kết thúc học kỳ, có tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường [H1-1.1-09]; [H1-1.1-10]; [H1-1.1-11].

Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Tuy nhiên Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hàng năm của tổ văn phòng chưa thường xuyên [H1-1.1-12].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Đã xây dựng được Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Định kỳ đã rà soát, bổ sung vào kế hoạch cho phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, trong quá trình tổ chức lấy ý kiến có sự tham gia của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng, đảm bảo tính dân chủ và tính đồng thuận cao.

Hàng năm kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cấp trên phê duyệt và được niêm yết công khai công bố rộng rãi tại bảng tin, đăng tải trên website nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hàng năm của tổ văn phòng chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác xây dựng và lập kế hoạch theo từng giai đoạn.

Tích cực tuyên truyền, vận động các thành viên trong tổ văn phòng thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Thời gian dự kiến hoàn thành trong tháng 10 hàng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

*Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và hội đồng khác*

*hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Các thành viên Hội đồng trường theo QĐ số 2881/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Hội đồng trường TH xã Noong Hẹt nhiệm kì 2021- 2026. Hội đồng trường có 11 thành viên gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng, có nhiệm vụ và hoạt động được quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Chủ tịch Hội đồng trường do Phó Hiệu trưởng đảm nhiệm [H1-1.2-01].

Hội đồng trường đã phát huy vai trò quyết định về phương hướng, việc sử dụng các nguồn lực hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua tại các kỳ họp và ban hành nghị quyết thông qua hội nghị. Hội đồng trường thể hiện tốt vai trò đại diện quyền sở hữu của nhà trường, quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức, hoạt động; phương hướng đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, bảo đảm chất lượng giáo dục và có hiệu quả. Hội đồng trường đưa ra các Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên thành viên của các Hội đồng có sự thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ hoặc chuyển nơi công tác [H1-1.1-09]; [H1-1.1-11]; [H1-1.2-02].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường sau mỗi học kỳ và kết thúc năm học [H1-1.2-03].

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động tích cực trong việc giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng và có biên bản họp hằng năm [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Hội đồng tư vấn chuyên môn thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Hiệu trưởng làm chủ tịch. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực

hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi; Hội đồng xét biên chế; Hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách; Hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học; Hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh và tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn... và đề ra phương hướng giải pháp cho năm sau. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quy định. Danh sách học sinh được khen thưởng được lưu đầy đủ hằng năm. Hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và bầu không khí dân chủ, kỉ cương trong nhà trường. Bên cạnh đó nguồn kinh phí chi công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hội đồng trường thể hiện được vai trò quyết định trong các phương hướng nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Các hội đồng tư vấn đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chuyên môn, thúc đẩy công tác thi đua khen thưởng, xây dựng các kế hoạch thực hiện và xem xét trình Hiệu trưởng quyết định các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các Hội đồng tư vấn trong nhà trường đã tích cực trong công tác tham mưu tư vấn cho Hiệu trưởng cùng xây dựng môi trường giáo dục phát triển toàn diện và bầu không khí dân chủ, kỉ cương trong nhà trường góp phần nâng cao hiệu quả cho các hoạt động.

## **3. Điểm yếu**

Thành viên của các Hội đồng thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ hoặc chuyển nơi công tác nên việc giám sát đôi khi bị gián đoạn.

Nguồn kinh phí chi công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Vào đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung các thành viên có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Lập dự toán chi tiết kinh phí chi cho công tác thi đua khen thưởng. Thành lập quỹ khen thưởng từ vận động các nguồn xã hội hóa giáo dục, huy động từ cán bộ, viên chức ủng hộ.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9 hàng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường**

#### Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

#### Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 1 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

#### Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có đủ tổ chức như: Chi bộ đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên, Chi hội khuyến học, Chi Hội chữ thập đỏ; có kế hoạch hoạt động và tổ chức tổng kết hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì sau. Chi bộ trường Tiểu học xã Noong Hẹt trực thuộc Đảng bộ xã Noong Hẹt. Có ban chỉ ủy, Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường được công nhận theo Quyết định số 14/QĐ-ĐU ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Đảng ủy xã Noong Hẹt. Năm học 2024-2025 chi bộ có 22 đảng viên. Chi bộ thực hiện tốt chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng, phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Chi bộ sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chi bộ thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi công việc được bàn bạc cụ thể và có tính thống nhất cao [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Công đoàn trường được thành lập theo nhiệm kỳ, tổ chức hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công đoàn. Có quyết định công nhận Ban

chấp hành công đoàn và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở theo từng nhiệm kỳ. Công đoàn có tổng số 29 đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Điện Biên. Có kế hoạch hoạt động cụ thể và sát thực với tình hình thực tế của nhà trường. Cuối năm học, công đoàn nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Ngoài ra Công đoàn còn tổ chức tốt các hoạt động tuyên giáo ủng hộ nhân dân các vùng bị thiên tai, dịch bệnh, tổ chức thăm nom động viên gia đình công đoàn viên lúc ốm đau, hoạn nạn, ủng hộ gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên anh chị phụ trách Sao nhi đồng, Đội thiếu niên có tuổi đôi lúc còn hạn chế khi tổ chức các hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng còn khó khăn **[H1-1.3-05]**.

Liên đội Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh gồm có 06 chi đội, 8 Sao Nhi đồng với 183 đội viên và 219 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo Điều lệ Đội, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội huyện Điện Biên và trực tiếp của Ban giám hiệu. Hàng năm, Liên đội tổ chức đại hội để kiện toàn ban chỉ huy Liên đội. Hoạt động sao Nhi đồng được tổ chức theo nghị quyết của Liên đội. Liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng tháng, từng tuần, có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi hằng năm **[H1-1.3-06]**.

Trường có Chi hội khuyến học gồm một Chi hội trưởng, một Chi hội phó và uỷ viên, chi hội đã góp phần động viên khuyến khích phong trào học tập của nhà trường cũng như của con em cán bộ giáo viên trong trường và được Hội khuyến học xã Noong Hẹt đánh giá cao. Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường gồm 4 thành viên trong Ban chấp hành, được kiện toàn và bổ sung hàng năm. Chi hội phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động tham gia phong trào từ thiện, nhân đạo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo do ngành và địa phương tổ chức, đặc biệt có tinh thần tương thân tương ái hỗ trợ lẫn nhau trong công tác phòng chống dịch bệnh **[H1-1.3-07];[H1-1.3-08]**.

Các đoàn thể có kế hoạch hoạt động được rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng đảm bảo năm sau cao hơn năm trước và đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học. Trong 5 năm liên tiếp Chi bộ trường tiểu học xã Noong Hẹt được Đảng ủy xã Noong Hẹt tặng Giấy khen Chi bộ “Có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng”. Công đoàn đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, trong 5 năm qua đều được công nhận Công đoàn vững mạnh, cụ thể năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 được Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện Điện Biên tặng Giấy khen; Bằng khen. Liên đội trường hoạt động có hiệu quả điển hình như: Năm học 2024-2025 đạt Liên đội mạnh cấp Huyện. Năm học 2024-2025 được Hội đồng Đội huyện Điện Biên tặng giấy khen **[H1-1.1-08]; [H1-1.3-09]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các đoàn thể trong trường hoạt động tốt đã thúc đẩy các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Chất lượng của Chi bộ nhà trường hoạt động đạt hiệu quả cao, nhiều năm liên tiếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Đảng ủy xã tặng giấy khen.

Công đoàn trường quan tâm và đảm bảo mọi quyền lợi của đoàn viên, đảm bảo tính dân chủ trong trường học. Hàng năm đều đạt được thành tích cao liên tục được tặng giấy khen của các cấp.

Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường tiến hành sinh hoạt đội theo định kì, tích cực tổ chức hoạt động đạt chất lượng như: văn nghệ, thể dục thể thao, đồng diễn, hoạt động giáo dục NGLL để thu hút học sinh tới trường lớp và giúp các em học sinh cảm nhận “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Trong những năm qua Liên đội trường tiểu học xã Noong Hẹt đạt được nhiều danh hiệu đáng khích lệ. Hàng năm đạt Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh, cấp huyện khen.

Các Chi hội khuyến học, Chữ thập đỏ, hoạt động hiệu quả góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số anh chị phụ trách Sao nhi đồng, Đội thiếu niên có tuổi đôi lúc còn hạn chế khi tổ chức các hoạt động múa hát, Aerobic,...cho thiếu niên, nhi đồng còn khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn lồng ghép các đợt tập huấn, nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng.

Chú trọng nâng cao chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ cho GVTPT Đội, tăng cường kiểm tra đôn đốc, giao trách nhiệm cụ thể cho GV phụ trách, nâng cao hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ để thu hút HS tích cực tham gia và hoạt động có hiệu quả.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9 hàng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu, tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các

*nhiệm vụ theo quy định.*

#### Mức 2

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

#### Mức 3

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có đủ cơ cấu cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng; Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng do Chủ tịch UBND huyện Điện Biên bổ nhiệm. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GD phổ thông và các trường chuyên biệt công lập **[H1-1.4-01]**.

Nhà trường có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.4-02]**.

Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch được Ban giám hiệu phê duyệt. Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, tuần trong năm học; có đầy đủ lịch hoạt động chuyên đề chuyên môn của tổ; có nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường tiểu học, các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng) **[H1-1.4-03]**.

Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức **[H1-1.4-04]**.

Định kỳ tổ văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng. Thiết bị tài sản của nhà trường được theo dõi trên sổ tài sản, phần mềm quản lý tài sản được sử dụng thường xuyên hiệu quả góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng sử dụng và bảo quản. Cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý sử dụng tài chính tài sản trong nhà trường. Việc phối hợp của NV văn phòng để

phục vụ cho các hoạt động dạy học và thống kê, công tác lưu trữ văn bản của nhà trường đôi khi chưa kịp thời **[H1-1.4-05]**.

Với mục tiêu thúc đẩy hoạt động chuyên môn của trường, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” ngay từ đầu năm tổ chức tiến hành cho các thành viên đăng ký thi đua, cuối kỳ, cuối năm tiến hành bình xét nhằm lựa chọn những cá nhân điển hình tiên tiến và đề nghị nhà trường và các cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể và cá nhân. Cuối năm các tổ tiến hành đánh giá xếp loại viên chức theo **NĐ 56/NĐ-CP** ngày 09/6/2015, **NĐ 90/NĐ-CP** năm 2020 và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT một cách nghiêm túc, từ đó giúp giáo viên xây dựng kế hoạch phấn đấu cho những năm tiếp theo. Nghị định số 48/2023/NĐ-CP, ngày 17/7/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Đồng thời hàng năm tổ tiến hành sơ kết, tổng kết các hoạt động của tổ để đánh giá những ưu điểm hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục **[H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]**.

Trong mỗi năm học các tổ đều đề xuất và thực hiện các chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học. Trước và sau khi tổ chức một chuyên đề, các tổ tiến hành khảo sát chất lượng học sinh nhằm đánh giá thực tế để triển khai các giải pháp phù hợp, hiệu quả của chuyên đề khi tổ chức thực hiện. Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực. Hằng năm, mỗi tổ thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề sư phạm chuyên sâu và từ 3 đến 5 chuyên đề chuyên môn. Việc tổ chức các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Trong 05 năm qua, các tổ chuyên môn đã tham gia thực hiện 13 tiết dạy chuyên đề cấp cụm trường, 05 tiết chuyên đề cấp huyện. Được thể hiện rõ trong bảng tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục cuối năm và qua các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học **[H1-1.4-08]; [H1-1.1-02]**.

Thực hiện có hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp tổ, cấp trường nhằm phát triển năng lực phẩm chất học sinh và chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho việc thực hiện CTGDPT 2018 đối với khối lớp 1 năm học 2020-2021; khối lớp 2 năm học 2021-2022. Khối lớp 3 năm học 2022-2023. Khối lớp 4 năm học 2023-2024. Khối lớp 5 năm học 2024-2025. Nhờ đó trình độ chuyên môn đội ngũ giáo viên nhà trường trong những năm qua có tiến bộ đáng ghi nhận. Từ năm 2020-2021 đến nay nhà trường có nhiều giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt nhiều thành tích cao trong hội thi. Đặc biệt năm học 2022-2023: trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh nhà trường đạt 01 GV được tặng giấy khen, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 03 GV được khen và được UBND huyện khen thưởng tập thể có thành tích xuất sắc. Về chất lượng học sinh mũi nhọn từ năm 2020-2021 đến nay có rất nhiều học sinh được công nhận, đạt giải cấp huyện cấp tỉnh, đặc biệt trong năm học 2024- 2025 học

sinh đạt giải trong kì thi trạng nguyên tiếng Việt qua mạng vòng thi sơ khảo (Cấp trường): 135 em; Thi Hương (Cấp huyện): 78 em; Thi hội (Cấp tỉnh): 28 em; Thi Đình (Cấp Quốc gia): 01 em. Học sinh đạt giải thi Toán qua mạng: Cấp trường: 89 em, cấp huyện 9, cấp tỉnh 4 em. Tiếng Anh (ioe): Cấp trường: 28 em, cấp huyện: 23 em, cấp tỉnh: 24 em [H1-1.4-09].

Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả; các tổ trưởng có trình độ và năng lực chuyên môn tốt, hăng hái nhiệt tình. Cuối năm các tổ đều được nhà trường đánh giá xếp loại hoàn thành tốt [H1-1.2-04]; [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Ban giám hiệu nhà trường đủ số lượng theo quy định, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Hiệu trưởng nhà trường có uy tín trong Hội đồng giáo dục và chính quyền địa phương, làm việc khoa học hiệu quả. Phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm trong việc chỉ đạo chuyên môn, nhiệt tình trong công tác. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn trên chuẩn, được tập thể giáo viên tin tưởng, có uy tín đối với phụ huynh và học sinh.

Đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn có trình độ chuyên môn tốt, hăng hái, nhiệt tình trong công tác. Chỉ đạo và điều hành các hoạt động của tổ có hiệu quả, có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng các hoạt động trong trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc phối hợp của NV văn phòng để phục vụ cho các hoạt động dạy học và thống kê, công tác lưu trữ văn bản của nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Yêu cầu các đồng chí NV văn phòng tiếp nhận các nội dung phân công công việc cụ thể của từng thành viên trong tuần, trong tháng chi tiết và duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, sưu tầm tài liệu giao cho tổ trưởng tự nghiên cứu, hướng dẫn NV văn phòng tự học tự bồi dưỡng. BGH kiểm tra, đánh giá đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm cho NV văn phòng.

Dự kiến hoàn thành: tháng 9 hằng năm

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mức 1

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) *Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2

a) *Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

b) *Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

c) *Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có đủ năm khối lớp, số lớp, số học sinh/lớp được bố trí tương đối hợp lý. Năm học 2024-2025 toàn trường có 402 HS với 14 lớp, trong đó khối 1: 2 lớp; khối 2: 3 lớp; khối 3: 3 lớp; khối 4: 3 lớp; khối 5: 3 lớp. Các lớp học được tổ chức học theo đúng độ tuổi, phân bố trung bình 29 HS/lớp. Sĩ số HS giữa các khối có sự chênh lệch lớn cụ thể khối 3: 73 HS, khối 5: 101 HS nên việc tổ chức lớp học còn gặp khó khăn. Hằng năm nhà trường thực hiện sĩ số HS luôn vượt chỉ tiêu so với huyện giao. Thông tin học sinh học tập hàng năm được cập nhật và lưu giữ trên CSDL Quốc gia, trong Sổ đăng bộ của trường. Đối với mỗi lớp, GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Số lượng học sinh nhà trường lập bảng theo dõi từng năm và có đầy đủ thông tin về giới tính, độ tuổi, thành phần dân tộc của từng lớp trong sổ đăng bộ và kế hoạch thực hiện năm học. Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định giao chỉ tiêu duy trì số lượng, chất lượng cho các lớp, đồng thời chỉ đạo giáo viên có học sinh khuyết tật hòa nhập phải xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp, có sổ theo dõi sự tiến bộ của trẻ [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.1-07].

Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cơ cấu tổ chức lớp 1,2,3,4,5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, lớp được chia thành các tổ, đứng đầu lớp học là lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó... Mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tổ chức bình xét công khai, dân chủ để thay đổi luân phiên ban cán sự giúp các em có cơ hội thể hiện mình và khích lệ sự mạnh dạn, tự tin của HS [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Tiến trình bầu lớp trưởng, lớp phó được ghi chép thành biên bản, trong trường hợp đặc biệt lớp trưởng, lớp phó được giáo viên chủ nhiệm chỉ định sau khi đã lấy ý kiến của tập thể lớp được đa số các bạn trong lớp đồng ý. Ban cán sự lớp khi bầu được giáo viên chủ nhiệm lập thành danh sách báo cáo nhà trường và được lưu giữ hàng năm. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm, Ban cán sự và đề ra nhiệm vụ giải pháp cho những năm tiến theo. Đồng thời các lớp thường xuyên tiến hành lấy phiếu ý kiến các thành viên trong lớp về cơ cấu tổ chức lớp học từ đó giáo viên có điều chỉnh và đưa ra các giải pháp để tổ chức lớp đạt hiệu quả. Việc tổ chức lớp học linh hoạt được lưu giữ bằng các hình ảnh hằng năm. Một số ít GV tuổi đã cao việc tổ chức lớp học đôi khi chưa linh hoạt [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định. Cơ cấu tổ chức lớp học của nhà trường được tổ chức linh hoạt phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

Lớp trưởng, lớp phó được bầu và thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm tạo động lực cho các em yêu trường yêu lớp, đi học chuyên cần.

## 3. Điểm yếu

Sự chênh lệch HS giữa các khối không đồng đều. Một số lớp GV chủ nhiệm tuổi đã cao, việc tổ chức lớp học chưa linh hoạt.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 nhà trường tăng cường tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục để thu hút học sinh đi học chuyên cần. Tiếp tục phát huy những điểm mạnh và xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo biên chế HS các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Phân công vị trí lớp học phù hợp với sĩ số HS ở các khối lớp, đảm bảo diện tích rộng, thoáng cho HS học tập.

Bồi dưỡng nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp cho GV có tuổi làm công tác chủ nhiệm. Phân công vị trí lớp học phù hợp với sĩ số HS ở các khối lớp, đảm bảo diện tích rộng, thoáng cho HS học tập.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 9 hằng năm.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

#### Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

#### Mức 2

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên

*quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

### Mức 3

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách chứng từ đúng theo quy định tại điều 21 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]**.

Hàng năm nhà trường lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán được duyệt theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng đất theo đúng diện tích được nhà nước giao, phát huy tác dụng của cơ sở vật chất được đầu tư, trang bị vào việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước, nhà trường còn huy động mọi nguồn lực từ cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân, nhà hảo tâm ủng hộ công lực vật lực như: ốp lát sân gạch; làm sân Pickleball, tu sửa các phòng học, tu sửa thư viện thân thiện, tôn tạo cảnh quan trường lớp, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học. Tuy nhiên điều kiện kinh tế của địa phương còn hạn chế nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp để sửa chữa các trang thiết bị chưa được nhiều **[H1-1.6-03]**.

Ngoài việc lưu trữ các văn bản bằng bản in. Nhà trường đã khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống văn bản online qua mạng của Phòng GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử <http://hscv.pgddienbien.edu.vn>; <http://qlvb.vpdt.com.vn>. Duy trì và khai thác hiệu quả các website phần mềm về giáo dục được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung, thống nhất trên toàn quốc như: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục – xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý tài sản Misa, cổng thông tin điện tử của ngành giáo dục chữ ký số, dịch vụ công. Việc khai thác một số tính năng hiện đại trên trang web của nhà trường chưa thường xuyên **[H1-1.6-04]**.

Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học trong nhà trường. Trong mỗi năm học thường xuyên kiểm kê đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung. Đảm bảo đầy đủ các chế độ cho CB-GV-NV và học sinh, thực hiện công tác thu chi minh bạch, định kỳ theo quý tiến hành quyết toán, báo cáo kịp thời. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ và tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính **[H1-1.6-05]; [H1-1.1-02]**.

Từ năm 2009 nhà trường được giao tự chủ về công tác tài chính. Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã thực hiện tốt công tác ba công khai và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp thu ý

kiến đồng nghiệp và nhân dân. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản và đã được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Thiết bị tài sản của nhà trường được theo dõi trên sổ tài sản, phần mềm quản lý tài sản được sử dụng thường xuyên hiệu quả góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng sử dụng và bảo quản. Cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý sử dụng tài chính tài sản trong nhà trường. Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà trường còn huy động các nguồn lực khác để xây dựng cơ sở vật chất tạo cảnh quan nhà trường xanh sạch đẹp [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và được công khai ghi vào nghị quyết và kế hoạch công tác của nhà trường [H1-1.6-12]; [H1-1.1-07].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, thực hiện và lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách hằng năm. Công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện chi tiêu đúng mục đích, khách quan, công bằng; hàng năm được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả nhằm phục vụ các hoạt động giáo dục. Chính vì vậy trong những năm qua nhà trường không để xảy ra hiện tượng vi phạm về quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Công tác ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời.

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Điều kiện kinh tế của địa phương còn hạn chế nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp để sửa chữa các trang thiết bị chưa được nhiều.

Việc khai thác các tính năng hiện đại trên trang web của nhà trường chưa thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục quản lý tốt các hoạt động giáo dục, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Lập dự toán và xây dựng kế hoạch mua mới bổ sung một số máy tính, máy chiếu, máy photo đã sử dụng trong nhiều năm.

Hàng năm nhà trường vận động nguồn tài trợ từ các mạnh thường quân, các bậc phụ huynh có điều kiện để có nguồn tài chính sửa chữa các trang thiết bị.

Tổ chức hiệu quả các buổi tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT và khai thác tính năng hiện đại của máy tính phục vụ tốt trong công tác dạy và học.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 12/2025 và các năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên**

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường quản lý và chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Nhà trường và mỗi cán bộ giáo viên đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Đặc biệt chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, các modul trên hệ thống online... của Bộ GD&ĐT, bồi dưỡng trực tiếp GV theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại trường, sử dụng sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021, lớp 2 năm học 2021-2022, lớp 3 năm học 2022-2023, lớp 4 năm học 2023-2024, lớp 4 năm học 2024-2025, đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Để đảm bảo công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đạt hiệu quả khi triển khai sinh hoạt chuyên môn trường, chuyên môn tổ đều có đầy đủ các Nghị quyết và biên bản họp chuyên môn, các buổi sinh hoạt sư phạm chuyên đề [H1-1.4-04].

Hàng năm nhà trường có sổ theo dõi quản lý CBGV, NV và được cập nhật thường xuyên. Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho BGH, giáo viên, nhân viên, có kế hoạch công tác cụ thể theo năm, tháng, tuần và triển khai đến từng cá nhân trong nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.1-07].

Căn cứ theo kế hoạch đã được phê duyệt và tình hình thực tế tại nhà trường, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho BGH, giáo viên, nhân viên. Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Định kỳ tiến hành báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-04]; [H1-1.1-02].

CB,GV,NV được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, định mức tiết dạy phù hợp, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất về tinh thần: được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức [H1-1.7-05];[H1-1.3-05].

Nhà trường luôn có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong trường tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn. Vì vậy các năm qua đội ngũ giáo viên trong trường 100% được xếp loại bồi dưỡng thường xuyên mức đạt trở lên. 100% GV xếp chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ mức đạt trở lên. Tuy nhiên công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít GV chưa chủ động, chưa tích cực nên hiệu quả ứng dụng CNTT chưa cao [H1-1.7-06].

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để cán bộ Quản lý, giáo viên, nhân viên đăng kí các chỉ tiêu thi đua và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học. Các chỉ tiêu thi đua được thể hiện rõ trong biên bản, nghị quyết hội nghị. Nhờ sự phân công phù hợp cộng với sự nỗ lực tiên phong trong các phong trào thi đua của tập thể nhà trường, về chất lượng các cuộc thi của giáo viên và học sinh, nhà trường luôn là một trong các trường có nhiều thành tích trong toàn huyện. Cụ thể Giáo viên dạy giỏi cấp trường hàng năm đạt gần 90%, giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 30% trở lên; GV dạy giỏi cấp tỉnh: 03 đồng chí đạt từ 13% trở lên. Từ năm học 2020 - 2021 đến nay nhà trường liên tục được nhận Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên. Thành tích của từng học sinh, từng CBGVNV được các cấp ghi nhận thông qua các hình thức khen thưởng khác nhau như: bằng khen, giấy khen ... Tập thể nhà trường [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ. Có giải pháp phát huy năng lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong

việc thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường và mỗi giáo viên đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, rõ ràng hợp lý, phát huy năng lực sở trường, hiệu quả hoạt động của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường trong những năm qua.

### **3. Điểm yếu**

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít GV chưa chủ động, chưa tích cực nên hiệu quả ứng dụng CNTT chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ năng lực cho đội ngũ giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn. Giao cho tổ trưởng và giáo viên cốt cán bồi dưỡng sau các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán.

Dự kiến hoàn thành: tháng 02 năm 2025 và những năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

##### Mức 1

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

##### Mức 2

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của cấp học và thực tiễn hàng năm nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục, được thống nhất bàn bạc giữa BGH - Ban chấp hành Công đoàn - Ban Đại diện CMHS và các tổ chức đoàn thể được ghi thành biên bản thống nhất thực hiện. Được sự

nhất trí và phê duyệt của phòng GD&ĐT. Nhà trường tổ chức giảng dạy đúng chương trình và dạy đủ các môn học theo quy định. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thông tư số 22/2016 TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung, ban hành một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Trên cơ sở từ kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần với các nội dung công việc cụ thể và được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm (tham quan) còn gò bó và hạn chế **[H1-1.8-01]**.

Nội dung các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký ghi thành Nghị quyết. Những công việc quan trọng được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCHCĐ-BĐDCMHS và các tổ chức đoàn thể; được ghi thành biên bản thống nhất thực hiện **[H1-1.1-09]**.

Nhà trường có sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm và phân công nhiệm vụ cho phù hợp với năng lực của từng thành viên và điều kiện thực tế của trường. Mỗi giáo viên đều có kế hoạch giáo dục được xây dựng chi tiết cụ thể theo năm, tháng, tuần được thể hiện rõ trong sổ chủ nhiệm **[H1-1.7-03]**; **[H1-1.5-02]**.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ đảm bảo theo điều kiện thực tế của nhà trường, hàng tháng có đánh giá, rút kinh nghiệm. Từ đó BGH, Ban chuyên môn nhà trường đưa ra những biện pháp, điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế GV, HS giúp nâng cao chất lượng dạy và học **[H1-1.8-02]**.

Tất cả các kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường đều được thực hiện đầy đủ; tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng và họp đột xuất khi có nhu cầu công việc. Trong sổ nghị quyết, sổ chuyên môn dự giờ của giáo viên, hàng tuần, hàng tháng được ghi chép đầy đủ, có kế hoạch rà soát, đánh giá để điều chỉnh nội dung đưa và ra giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường **[H1-1.7-01]**; **[H1-1.4-04]**.

Hàng năm có các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá công tác quản lý các hoạt động giáo dục; các quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên công tác giáo dục học sinh hòa nhập của một số giáo viên chưa thực sự hiệu quả **[H1-1.1-02]**; **[H1-1.8-03]**.

Nhà trường thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra, ghi nhận bằng các biên bản kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả về công tác quản lý hoạt động giáo dục

của nhà trường. Trong nhiều năm liền nhà trường được công nhận tập thể hoàn thành suất xuất nhiệm vụ, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện Điện Biên tặng Bằng khen, giấy khen [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

## **2. Điểm mạnh**

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục được của nhà trường rõ ràng, cụ thể. Mọi kế hoạch đều được thông qua Hội đồng nhà trường, tổ khối chuyên môn, bàn bạc thống nhất triển khai thực hiện. Quản lý tốt việc dạy của giáo viên, việc học của học sinh.

Mỗi học kỳ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn đã tổ chức rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động giáo dục đề ra những biện pháp tiếp theo để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm (tham quan) cho HS trong 2 năm học qua vẫn chưa thực hiện thường xuyên.

Công tác giáo dục HS học hòa nhập của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể chi tiết, có các biện pháp giáo dục học sinh về kỹ năng tự phục vụ vệ sinh và bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh trong tình hình mới. Tăng cường lồng ghép dạy các kỹ năng sống trong các tiết học. Tiến hành cho học sinh được thực hành trải nghiệm nội dung học tập với thực tế cuộc sống.

BGH chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác chuyên môn để thực hiện hiệu quả hơn nữa công việc được giao.

Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật phù hợp với từng loại hình khuyết tật.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 11 năm 2025 và hoàn thành những năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở**

#### Mức 1

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Noong Hẹt và sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị công chức, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân. Bên cạnh đó công tác phê và tự phê bình của một số ít giáo viên, nhân viên trong trường còn cả nể hoặc né tránh [H1-1.7-09]; [H1-1.1-09].

Các ý kiến, kiến nghị của cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh đều được giải quyết triệt để, hợp tình hợp lý và được lưu lại trong hồ sơ tiếp công dân nên trong 05 năm từ năm học 2020-2021 đến nay không có trường hợp khiếu nại vượt cấp nào xảy ra [H1-1.9-01].

Công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Hàng năm Công đoàn và nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ. Bên cạnh đó nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai và được ghi lại trong sổ nghị quyết và kế hoạch công tác của nhà trường để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được biết, tham gia đóng góp và cùng xây dựng [H1-1.3-05]; [H1-1.1-02]; [H1-1.9-02]; [H1-1.1-07].

Các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT được công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường tại vị trí thuận tiện để CBQL, GV, NV, phụ huynh và học sinh nắm bắt. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Ngoài ra còn phổ biến trong các cuộc họp BĐDCMHS. Định kỳ có các biên bản tự kiểm tra và kiểm tra về công tác thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

## 2. Điểm mạnh

Hàng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được công khai trên trang thông tin điện tử, niêm yết công khai để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các ý kiến, góp ý của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh được giải quyết triệt để tại nhà trường, nên không có tình trạng đơn, thư vượt cấp xảy ra.

Hàng năm nhà trường, công đoàn đều có báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ.

## 3. Điểm yếu

Công tác tham gia đánh giá, nhận xét, góp ý của một số ít giáo viên, nhân viên trong trường còn cả nể hoặc né tránh.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Tạo mọi điều kiện để cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường đóng góp ý kiến, tham gia hiến kế xây dựng các hoạt động của trường. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Ban giám hiệu nhà trường, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người. Tăng cường các giải pháp để nâng cao tinh thần phê và tự phê của đội ngũ.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2024-2025.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

#### Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình

*đăng giới trong nhà trường.*

## Mức 2

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo an toàn. Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống tai nạn thương tích; đảm bảo an ninh trật tự; phòng tránh tệ nạn xã hội, vệ sinh ... Chú trọng công tác phòng, chống tốt dịch bệnh. Hàng năm nhà trường phối hợp tốt với cơ quan công an để đảm bảo an ninh trật tự công trường và trong trường học. Tổ chức cho GV, HS kí cam kết thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Để có nước sạch đảm bảo an toàn sinh hoạt cho học sinh, nhà trường đã hợp đồng nước sạch với nhà máy nước đảm bảo cung ứng nước sạch cho GV và HS [H1-1.10-01].

Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Thành lập, kiện toàn lại Ban phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh. Trong những năm qua nhà trường không có vụ việc nào đáng tiếc xảy ra [H1-1.10-02].

Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với trạm y tế xã, công an xã, lồng ghép với các buổi họp hội đồng, chuyên môn, tiết học chính khóa, các buổi giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi ngoại khóa, qua tranh ảnh, áp phích tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho HS và CB, GV, NV. Có văn bản phối hợp với công an xã và trung tâm Y tế trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống thảm họa, thiên tai, khủng bố, phòng tránh dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Hàng năm nhà trường được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tuy nhiên số ít học sinh chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích, số lượng học sinh chưa có kỹ năng bơi còn nhiều [H1-1.10-03].

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân qua số điện thoại: 0387470486; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường [H1-1.6-08];

## **[H1-1.10-04].**

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, xâm hại, an ninh trật tự, bình đẳng giới và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Tuyên truyền qua các kênh thông tin: các cuộc hội họp, bản tin, trang web... nhà trường tổ chức có hiệu quả các cuộc họp hội đồng nhà trường triển khai các phương án phòng cháy chữa cháy, tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh tệ nạn xã hội, ... vì vậy trong những năm qua nhà trường không có hiện tượng vi phạm an ninh trật tự và bạo lực học đường. Hàng năm có kiểm tra, rà soát, báo cáo sơ kết, tổng kết về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học **[H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.1-11]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.1-02];**

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng và triển khai phổ biến, hướng dẫn thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh.

CBQL, GV, NV được tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy. Kịp thời triển khai các chỉ thị, công văn của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh.

Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

Nhà trường tổ chức tuyên truyền giáo dục tốt nên không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra trong nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự được thực hiện, có những biện pháp ngăn chặn kịp thời không để xảy ra hiện tượng mất an ninh trật tự, mất an toàn trường học.

### **3. Điểm yếu**

Số ít học sinh chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích, số lượng học sinh chưa có kỹ năng bơi còn nhiều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, dự kiến mỗi tháng tổ chức ít nhất 01 chủ đề ngoại khóa.

Tổ chức nhiều hoạt động phong phú hơn nữa, các hoạt động cần trang bị các kiến thức và kỹ năng sống cho các em trong các nội dung như: vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường không ngừng nâng cao ý thức và hiểu biết trong học sinh.

Tiếp tục tuyên truyền với cha mẹ học sinh tổ chức cho các em tham gia các lớp học bơi, tăng cường công tác động viên khuyến khích các em tham gia.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 2 năm 2025 và trong các năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

**\* Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

**Điểm mạnh**

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Hội đồng tự quản được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Định kì nhà trường đã rà soát và bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của đơn vị.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng đã hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động có chất lượng cao.

Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy được trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và

học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Công tác quản lý tài chính, tài sản công khai minh bạch. Việc thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Đã xây dựng được kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra được các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **Điểm yếu**

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm ở một số đoàn thể chưa thường xuyên. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên một số hoạt động trải nghiệm thực tế của HS chưa thường xuyên.

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc huy động kinh phí để bổ sung, tu sửa CSVC phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn hẹp.

Học sinh khối lớp 1, 2 còn nhỏ, ý thức tự giác chấp hành các quy định về vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường và phòng tránh tai nạn thương tích tại khu vực cổng trường còn có những hạn chế nhất định.

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 4/4

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Đội ngũ nhà trường có đầy đủ số lượng CB, GV, NV, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn, trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

Học sinh đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Được tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. Hằng năm có nhiều học sinh được nhận danh hiệu Học sinh hiếu học tại các thôn bản, danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, học sinh chăm ngoan, lễ phép, năng động. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 99% trở lên.

#### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học, Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực và kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý của UBND huyện Điện Biên. Các thông tin về Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên (PMIS; CSDL quốc gia và Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H1-1.7-03].

Ban giám hiệu không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hàng năm [H1-1.7-06].

Hiệu trưởng: Mạc Thị Phương Hảo - được UBND huyện bổ nhiệm theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 có thời gian trực tiếp giảng dạy 10 năm, làm công tác quản lý 13 năm. Trình độ đào tạo Thạc sĩ. Đã tham gia nhiều lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục. Trình độ lý luận Trung cấp lý luận chính trị, quản lý Nhà nước chuyên viên chính. Có chứng nhận tiếng Anh theo khung năng lực Châu Âu, chứng chỉ Tin học cơ bản. Được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, là cộng tác viên thanh tra của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Phó Hiệu trưởng: Trần Thị Phú - được UBND huyện bổ nhiệm theo Quyết định số 1447/TB-HU ngày 25/10/2024 có trình độ đào tạo: Thạc sĩ. Thời gian trực tiếp giảng dạy 20 năm, là cốt cán của PGD, làm công tác quản lý 03 năm. Có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Có chứng chỉ tiếng Anh B1 theo khung năng lực Châu Âu, chứng chỉ Tin học cơ bản. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý và chỉ đạo, sáng tạo trong công tác quản lý chỉ đạo hoạt động của nhà trường **H2-2.1-02**].

Cán bộ quản lý nhiệt tình, trách nhiệm, phẩm chất đạo đức tốt. Có lối sống trung thực, lành mạnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Có khả năng xây dựng tập thể đoàn kết, luôn được đồng nghiệp tin yêu và tín nhiệm. Có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà nước đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực chuyên môn, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học, luôn được đồng nghiệp và nhân dân tin yêu. Trong 5 năm qua Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng loại Tốt. Phó hiệu trưởng có 2 năm được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên xếp loại Tốt; 3 năm được đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng xếp loại Khá. Vào đầu các năm học, nhà trường đều tổ chức Hội nghị CC-VC, họp phụ huynh để lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV, phụ huynh về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, 100% CBGVNV, phụ huynh tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ. Hằng năm, Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường đều viết sáng kiến về đổi mới công tác quản lý, công tác chuyên môn. Năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024, 2024 - 2025 Hiệu trưởng có sáng kiến được công nhận cấp huyện và đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; năm học 2020-2021 được UBND tỉnh tặng bằng khen...được lưu giữ qua sổ khen thưởng của nhà trường. Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ của BGH đôi khi còn hạn chế [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04];[H2-2.1-05]; [H2-2.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có đủ về số lượng, có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, có lòng nhiệt tình, tinh thần vượt khó. Có sức khỏe để đảm bảo công tác. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý, thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định.

Ban giám hiệu luôn có tinh thần đoàn kết và nhất trí cao trong công việc, có sự thống nhất và phối hợp hài hòa trong công việc, đã tạo nên một môi trường giáo dục khoa học, chuẩn mực.

Hiệu trưởng đã có nhiều sáng kiến về đổi mới công tác quản lý, công tác chuyên môn, nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Hiệu trưởng trong 05 năm vừa qua đều được xếp loại Xuất sắc, phó Hiệu trưởng 2 năm được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên xếp loại Tốt, 03 năm đều được xếp loại Khá.

## **3. Điểm yếu**

Năng lực ngoại ngữ của Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế, đôi khi chưa đáp ứng kịp thời công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy thế mạnh kinh nghiệm trong công tác quản lý. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Tăng cường tham gia các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công việc.

Thời gian dự kiến hoàn thành trong năm 2025 và các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) *Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần*

*theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

c) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đủ biên chế theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác và thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GD phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Tổng số CB, GV, NV: 29 đ/c (CBQL: 02; GV: 23; TPT Đội: 01; NV: 03). Đảm bảo tỷ lệ giáo viên trực tiếp giảng dạy theo quy định. Hàng năm nhà trường đều lập danh sách giáo viên, nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo vào Sổ quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên và giao cho GV Tin học cập nhật lên CSDL. Có đủ loại hình giáo viên chuyên (Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật,

Tiếng Anh, Tin học), 06 GV chuyên đều có trình độ đại học. Có 01 giáo viên được phân công làm TPT Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Hồ sơ cán bộ công chức của giáo viên hàng năm được cập nhật thêm các thông tin biến động và được lưu tại nhà trường [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]; [H1-1.7-03].

Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng đã ra quyết định phân công công tác đầu năm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực công tác và trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-04]; [H2-2.2-02].

100% giáo viên có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, trong đó có 23 GV trình độ Đại học và 01 giáo viên có trình độ Cao đẳng (đăng ký nghỉ chế độ năm 2025) [H2-2.2-03].

100% giáo viên có kết quả bồi dưỡng thường xuyên xếp loại Đạt. Đội ngũ giáo viên luôn tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài ra GV có thành tích bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi đều được sự ghi nhận của phòng GD&ĐT qua các hình thức khen thưởng. Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp tỉnh 3/23 đạt 13%, cấp huyện 8/23 đạt 34,8%. Nhà trường tổ chức khen thưởng CB, GV, NV có thành tích trong dạy học và các hoạt động phong trào được lưu lại trong sổ khen thưởng cán bộ quản lý giáo viên nhân viên. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt 85% từ mức Khá trở lên, trong đó có 10 giáo viên đạt mức Tốt đạt tỉ lệ 41,7% [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05]; [H1-1.4-09]; [H2-2.2-06];

Cuối mỗi năm học, nhà trường, công đoàn đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức lớp học ... của giáo viên qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, của công đoàn. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của một số GV còn hạn chế [H1-1.1-02]; [H1-1.3-05];

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường có đầy đủ số lượng, chất lượng giáo viên theo Quyết định giao biên chế của UBND huyện Điện Biên. Tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định, đầy đủ về loại hình, đồng bộ về cơ cấu cho tất cả các môn học và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn, có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Hàng năm đạt nhiều thành tích cao trong giảng dạy được cấp huyện và cấp tỉnh khen thưởng.

## **3. Điểm yếu**

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đội ngũ GV, tạo điều kiện, khuyến khích GV học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đặc

biệt là việc nâng cao về trình độ Tin học và ngoại ngữ. Tăng cường bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên.

Yêu cầu giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng các tiêu chí của đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

Tạo mọi điều kiện cho giáo viên theo học các lớp nâng cao trình độ chuẩn đào tạo.  
Dự kiến:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Thời gian đi học	Thời gian hoàn thành
1	Phạm Thị Thuý	Đại học	Tháng 6/2025	Tháng 6/2027
2	Trần Thị Yên	Đại học	Tháng 6/2025	Tháng 6/2027

Thời gian thực hiện từ tháng 3/2025 và hoàn thành những năm tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 04 nhân viên trong đó: 01 nhân viên y tế (tăng cường từ trường TH Hua Thanh); 01 nhân viên kế toán và 01 nhân viên bảo vệ; 01 nhân viên phục vụ. Đội ngũ nhân viên đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng. Các nhân viên trong nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý nhân sự đáp ứng theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT và thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GD phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Hồ sơ cán bộ công chức của nhân viên hàng năm được cập nhật thêm các thông tin biến động và cập nhật lên CSDL. Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng đã ra quyết định phân

công công tác đầu năm đối với nhân viên phù hợp với năng lực công tác và trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H2-2.1-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Đội ngũ nhân viên hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên Kế toán có bằng Đại học; giáo viên kiêm nhiệm làm công tác thư viện-thiết bị có bằng Đại học, nhân viên y tế tăng cường có bằng trung cấp y tế, nhân viên bảo vệ, phục vụ đều có chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên nhân viên bảo vệ hợp đồng theo năm nên chưa có tính ổn định lâu dài [H2-2.3-01]; [H1-1.4-03].

Các nhân viên trong nhà trường luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên được các cấp khen thưởng. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-07]; [H2-2.2-05].

Các chế độ, chính sách của nhân viên như lương và các khoản phụ cấp, chế độ nghỉ phép, nghỉ thai sản, ốm đau... được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám định kỳ cho học sinh. Thư viện - thiết bị quản lý và cấp phát đầy đủ sách vở, thiết bị và đồ dùng cho công tác dạy và học. Bảo vệ bảo đảm tốt an ninh trật tự và tài sản của nhà trường, hàng năm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên [H1-1.7-06]; [H1-1.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên được đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hàng năm được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Nhân viên thư viện, thiết bị chưa thường xuyên được tập huấn kỹ năng quản lý thư viện, thiết bị bằng công nghệ thông tin nên còn khó khăn trong công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn.

Nhân viên bảo vệ hợp đồng theo năm nên chưa có tính ổn định lâu dài.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng nhân viên theo quy định Điều lệ trường tiểu học.

Bổ trí thời gian làm việc hợp lý khoa học cho nhân viên thư viện thiết bị.

Nhà trường tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên tham gia các lớp học tập, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt với vị trí việc làm.

Nhà trường tiến hành tuyển chọn, hợp đồng nhân viên bảo vệ để đảm bảo tính ổn định lâu dài.

Dự kiến hoàn thành trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh học sinh 6 tuổi vào lớp 1, huy động 100% số trẻ trong độ tuổi 6 -11 ra lớp, sắp xếp học sinh vào lớp theo địa bàn dân cư tạo điều kiện cho các em đi học theo nhóm, thuận tiện cho giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã huy động được 402 học sinh ra lớp luôn duy trì số lượng, tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần đạt 100%. Học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, học bạ giấy, học bạ số theo yêu cầu từng năm học và Danh sách học sinh hàng năm để theo dõi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-01].

Năm học 2024-2025 nhà trường có 01 học sinh khuyết tật được hưởng chế độ khuyết tật theo thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC. Việc chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật đôi khi hiệu quả chưa cao nguyên nhân do giáo viên chưa được tập huấn về phương pháp dạy học đối với sinh khuyết tật cũng như chưa có công cụ hỗ trợ học tập cho học sinh thuộc đối tượng này [H2-2.4-02].

Giáo viên chú trọng lựa chọn các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, hàng tháng, hàng tuần chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm dạy học hiệu quả được thể hiện trong các buổi sinh hoạt chuyên môn [H1-1.4-04].

Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học; được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. được phát triển năng khiếu; được hưởng chính sách xã hội và hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật. Năm học 2024-2025 nhà trường có 131 học sinh được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/2021/NĐ-CP. Học sinh của trường thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh theo Điều 34, Điều lệ trường Tiểu học đã quy định như

quyền được học tập, sinh hoạt vui chơi được bảo vệ, chăm sóc, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu. Hiểu rõ các hành vi học sinh không được làm được quy định tại Điều 35, Điều lệ trường tiểu học. Được nhà trường và giáo viên chủ nhiệm theo dõi lập danh sách đầy đủ chính xác trên hồ sơ. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều thống kê chất lượng báo cáo về phòng GD&ĐT, thống kê trên trang CSDL Quốc gia, trên Vnedu [H2-2.4-03]; [H1-1.5-02]; [H2-2.4-04]; [H1-1.1-02].

Trong các năm học qua số lượng học sinh được khen thưởng đạt từ 70% trở lên so với tổng số học sinh toàn trường, trong đó học sinh được khen thưởng toàn diện đạt từ 30% trở lên. Nhà trường thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá của học sinh theo thông tư 27/2020 của Bộ giáo dục. Sổ học bạ, Học bạ số được cập nhật đầy đủ các thông tin của học sinh qua từng năm học. Hàng năm học sinh được đánh giá, xếp loại năng lực và phẩm chất theo quy định của Bộ GD&ĐT. 100% học sinh được xếp loại năng lực phẩm chất từ đạt trở lên và kiến thức kĩ năng hoàn thành các môn học đạt 100%; trong đó số học sinh hoàn thành tốt, HTXS đạt 30%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm đạt 100% [H2-2.4-05].

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được khẳng định trong các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia như: Olympic Toán; Tiếng Việt Trưng Nguyên, IOE, Vioedu... năm học 2024 – 2025; học sinh tham gia thi Trưng Nguyên TV: Thi Đình (cấp Quốc gia): 01 em giải Khuyến khích. Học sinh tham gia giao lưu học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện khối 3,4,5: 01 Nhất, 02 Nhì, 13 ba, 11 KK

Môn Tiếng Anh cấp huyện: 02 Nhất; 02 Nhì; 06 Ba, 13 KK; cấp tỉnh: 03 Nhất; 05 Nhì, 05 Ba; 11 KK. Trong những năm qua 100% học sinh được xếp loại hoàn thành các môn học đạt 100%; trong đó số học sinh hoàn thành tốt đạt 30% trở lên. Một số HS chậm phát triển về trí tuệ, tăng động nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn do giáo viên chưa được tập huấn về phương pháp dạy học sinh khuyết tật cũng như chưa có công cụ hỗ trợ học tập cho học sinh khuyết tật. Hàng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có nội dung đánh giá về học tập, rèn luyện của học sinh [H1-1.8-03].

## **2. Điểm mạnh**

Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt từ 99% trở lên. Các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

Tích cực tham gia vào các cuộc thi về kiến thức, văn nghệ, thể thao, đạt được nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện trong các cuộc thi của Ngành, các cấp tổ chức. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn giữ vững tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ II.

## **3. Điểm yếu**

Một số em có biểu hiện của việc chậm phát triển trí tuệ, tăng động nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn.

Giáo viên chưa được tập huấn về phương pháp dạy học sinh khuyết tật, chưa có công cụ hỗ trợ dạy và học nên hiệu quả chưa cao.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm như: Tổ chức giao lưu Toán, tiếng Việt, tiếng Anh cấp trường, cụm trường, lựa chọn nhân tố để bồi dưỡng tham gia cấp huyện các câu lạc bộ,...

Lồng ghép việc giáo dục học sinh khuyết tật trong các buổi sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, học tập kinh nghiệm đồng thời thu thập các tài liệu để có các biện pháp giáo dục phù hợp, hiệu quả đối với học sinh khuyết tật trong năm học và những năm học tiếp theo. Giáo viên tăng cường quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025 và năm học tiếp theo.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

##### **Điểm mạnh nổi bật**

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên có đủ số lượng và được đào tạo trình độ theo đúng chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nhiều giáo viên có trình độ từ chuẩn, có tay nghề vững vàng, đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy hàng năm.

Nhân viên của trường đáp ứng đủ số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh đi học đúng độ tuổi. Các em ngoan ngoãn, biết chấp hành tốt các Nội quy, quy định của nhà trường. Các em đều được đảm bảo các quyền lợi chính đáng và các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp luật. Tích cực trong các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp, hiệu quả giáo dục cao.

##### **Điểm yếu cơ bản**

Trình độ ngoại ngữ của đội ngũ CBGV đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

Kỹ năng sử dụng UDCNTT, chuyển đổi số của một số giáo viên còn hạn chế.

Việc chăm sóc và giáo dục học sinh học hòa nhập đôi khi chưa hiệu quả do giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm.

##### **\* Đánh giá tiêu chuẩn 2:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của các cấp lãnh đạo và sự ủng hộ của nhân dân địa phương hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngày càng được xây dựng khang trang, đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Nhà trường có đủ phòng học và phòng chức năng, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và dạy học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị giáo dục phục vụ cho hoạt động giáo dục. Đảm bảo tốt mọi điều kiện cho cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập**

Mức 1.

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để có thể tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập TDTT.*

Mức 2.

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.*

Mức 3.

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Khuôn viên nhà trường có cây xanh, hệ thống cây cảnh đẹp, có cổng trường, biển tên trường, biển chỉ dẫn, có tường xây bao quanh trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường TH. Trường có vị trí thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Hằng năm tập thể nhà trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên trường lớp khang trang đảm bảo thân thiện, an toàn **[H3-3.1-01]**.

Nhà trường có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 0613/QSDD do Sở tài nguyên và môi trường cấp ngày 03 tháng 7 năm 2009, với tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là 4453.4m<sup>2</sup>, trung bình khoảng 10,3m<sup>2</sup>/học sinh, đảm bảo

theo quy chuẩn TCVN 8793: 2011. Nhà trường được xây dựng theo đúng thiết kế, đảm bảo an toàn [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Cổng trường được xây dựng kiên cố chắc chắn, có chiều rộng 5m, chiều cao 4m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo an toàn cho người và tài sản, có cổng sắt và gắn biển trường [H3-3.1-04].

Diện tích sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Có 01 sân chơi với diện tích 1500m<sup>2</sup> được lát gạch đảm bảo 3,7m<sup>2</sup>/1 học sinh và bê tông hóa bề mặt sân bằng phẳng có cây bóng mát, cây cảnh, ghế đá, xích đu và các đồ chơi ngoài trời đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho HS. Bãi tập thể dục 100m<sup>2</sup> có sân cầu lông, hồ nhảy đảm bảo theo quy định, hằng năm sở quản lý tài sản cập nhật đầy đủ số lượng các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: nhảy dây, đá cầu, đá bóng... Sân thể dục thể thao có dụng cụ và thiết bị vận động, đồ chơi cho học sinh tập luyện đầy đủ, thường xuyên nhằm đảm bảo nâng cao sức khỏe, thu hút học sinh đến trường, duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cuối kỳ cuối năm học có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc sử dụng thiết bị, đồ chơi của nhà trường. Tuy nhiên một số đồ chơi ngoài trời sử dụng lâu năm đã hư hỏng xuống cấp [H3-3.1-05]; [H1-1.6-05]; [H3-3.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có khu sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh tập luyện đầy đủ thường xuyên và hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp. CSVC đã được đầu tư và tu sửa hằng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

## **3. Điểm yếu**

Một số đồ chơi ngoài trời sử dụng lâu năm đã hư hỏng xuống cấp, cần bổ sung thay thế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường đã lập tờ trình đề nghị UBND xã Noong Hẹt, phòng GD&ĐT mở rộng diện tích nhà trường nhằm mở rộng thêm khu bãi tập cho học sinh.

Tham mưu với phòng GD&ĐT tiếp tục đầu tư bổ sung thêm một số đồ chơi ngoài trời xích đu, nhà liên hoàn... Vận động phụ huynh học sinh ủng hộ ngày công lao động và tận dụng từ những vật liệu rẻ tiền dễ kiếm từ các đồ dùng đã qua sử dụng như lốp ô tô, xích xe máy, tre, gỗ để làm thêm đồ chơi cho học sinh...

Thời gian hoàn thành tháng 11 hằng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học.**

Mức 1.

a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*

b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*

c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, TBDH.*

Mức 2.

a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*

b) *Tủ đựng TBDH có đủ các TBDH.*

c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3.

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 14 phòng học trong đó có 11 phòng học phòng kiên cố và 03 phòng học bán kiên cố, đảm bảo cho 14 lớp học 2 buổi/ngày. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng lớp, sách và truyện cho học sinh tham khảo. Mỗi lớp học đều được lắp đặt 1 đến 2 mắt camera, bóng điện, quạt trần, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, 01 máy chiếu và 01 màn chiếu, màn hình thông minh phục vụ tốt cho việc dạy học trên lớp. Tài sản và các thiết bị của nhà trường được nhân viên thư viện, ban giám hiệu, kế toán theo dõi thường xuyên trên phần mềm dữ liệu Quốc gia, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm MISA... **[H3-3.2-01]**.

Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, phòng học được thiết kế có 02 cửa ra vào, một cửa đầu lớp, một cửa cuối lớp. Diện tích mỗi phòng học 40m<sup>2</sup>, phòng học đủ chỗ ngồi cho học sinh theo quy định 1,35m<sup>2</sup>/học sinh. Có đủ phòng học riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học, nhà đa năng đạt chuẩn mức độ 2 theo quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; ngoài ra trường có phòng học hỗ trợ cho học sinh khuyết tật diện tích 36m<sup>2</sup>. Một số ít phòng học còn chật hẹp do số lượng học sinh đông **[H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]**.

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế đúng quy cách. Kích thước bàn ghế phù hợp với quy định trong TCVN 7490, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Bàn, ghế được làm bằng khung sắt, mặt gỗ ép cao cấp; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp, sơn chống thấm màu vàng đảm bảo cho việc dạy và học dạy 2 buổi/ngày, dễ di chuyển cho học sinh khi học nhóm. Hằng năm được nhà trường bàn giao cho các giáo viên bảo quản, sử dụng đúng mục đích. Nhà trường có đủ bàn ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định. **[H1-1.4-05]**.

Mỗi lớp học có một bảng chống lóa màu xanh, có dòng kẻ ly chuẩn, thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho giáo viên và học sinh, được đặt ở chính giữa bức tường phía trước của lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt mát cho học sinh. Mỗi lớp học đều có từ 04 đến 06 bóng điện từ 40 đến 60W, 02 quạt điện. Các thiết bị hỗ trợ như công tắc, ổ cắm luôn hoạt động tốt đảm bảo đủ ánh sáng và mát mẻ về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo cho học sinh học tập **[H3-3.2-04]**.

Mỗi lớp có 01 tủ đựng hồ sơ bằng sắt có 8 ngăn đựng thiết bị đồ dùng dạy học, sách và truyện cho học sinh tham khảo. Tài sản và các thiết bị của nhà trường được nhân viên thư viện theo dõi thường xuyên có biên bản kiểm kê thiết bị, tài sản của các lớp học hằng năm. Báo cáo sơ, tổng kết có đánh giá việc sử dụng hiệu quả bàn, ghế GV, HS hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tủ đựng tài liệu, hệ thống phòng học giáo dục Nghệ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật nhà đa năng được sử dụng có hiệu quả cao **[H3-3.1-06]; [H1-1.4-05]**.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Có đầy đủ các phòng học bộ môn, nhà đa năng, phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật. Diện tích các loại phòng học bộ môn đảm bảo đúng quy định tại Thông tư 13/2020.

Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống điện, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang TBDH được trang bị đầy đủ và được bổ sung hằng năm. Bàn, ghế rời được làm bằng khung sắt; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp cao cấp, sơn chống thấm màu vàng, kích thước phù hợp với lứa tuổi học sinh, đảm bảo mỹ quan, dễ dàng di chuyển khi tổ chức học theo nhóm.

## **3. Điểm yếu**

Một số phòng học diện tích chật hẹp do số lượng học sinh đông, khó khăn cho học sinh khi tham gia học nhóm.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy việc giữ gìn cơ sở vật chất tại các phòng học đảm bảo theo quy chuẩn và chất lượng của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục đầu tư xây dựng thêm phòng học đảm bảo quy mô và số lượng học sinh.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 3 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính**

Mức 1.

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính- quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc).

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

Mức 2.

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính- quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: 01 phòng giáo dục Nghệ thuật; 01 phòng Tin học; 01 phòng Ngoại ngữ có diện tích rộng 56m<sup>2</sup> với 30 ca bin dành cho học sinh, thuận tiện cho việc dạy và học, có thiết bị xử lý dữ liệu tự động của giáo viên; 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị; 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội. Các phòng có đầy đủ nội quy và trang TBDH, các phòng đều đảm bảo kích thước được thiết kế, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại thông tư 13/2020-TT-BGDĐT. Phòng Tin học có tổng số 25 máy tính kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các thiết bị dạy học được quản lý bằng sổ quản lý tài sản nhà trường. Các phòng khác đáp ứng tốt các yêu cầu các hoạt động giáo dục nhà trường. Tuy nhiên một số thiết bị phòng Ngoại ngữ, phòng Tin học đã bị xuống cấp do đã cấp lâu năm [H3-3.1-03]; [H1-1.6-05]; [H3-3.3-01].

Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng Y tế, 01 phòng thường trực Bảo vệ; 01 phòng kho, diện tích các phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Các phòng được trang bị tương đối đầy như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính được kết nối mạng Internet, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Nhà trường có phòng y tế được trang bị giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu theo quy định theo Điều 27 Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT và các trang thiết bị y tế tối thiểu như: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp để ga rô băng bó, khẩu trang, nước khử khuẩn, hộp đựng dụng cụ y tế. Danh mục thuốc phục vụ cho học sinh đảm bảo theo quy định. Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị đầy đủ theo quy định [H3-3.3-02].

Nhà trường có 01 khu nhà để xe cho giáo viên rộng 60m<sup>2</sup> và 01 nhà để xe cho học sinh rộng 128m<sup>2</sup>. Nhà xe lợp mái tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa và thuận tiện cho GV và học sinh sử dụng, phù hợp với khuôn viên nhà trường [H3-3.3-03].

Trường có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung tại phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Đội và truyền thống, phòng lưu trữ hồ sơ, phòng y tế. Có 10 tủ sắt, cánh kính gồm 4 ngăn/1 tủ để đựng tài liệu. Hồ sơ tài liệu được lưu trữ cẩn thận theo từng năm học. Hằng năm, nhà trường thành lập đoàn kiểm kê tài sản vào thời điểm ngày 31/12 và 30/5 [H3-3.3-04]; [H1-1.4-05]; [H3-3.1-06].

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường được theo dõi qua các đợt kiểm tra và báo cáo tổng kết [H1-1.1-08].

## **2. Điểm mạnh**

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có đủ phòng học, đáp ứng yêu cầu mỗi lớp/1 phòng, mỗi học sinh một chỗ ngồi đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Có đủ các phòng chức năng cho các môn học khác. Nơi lưu trữ hồ sơ đảm bảo, khoa học.

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Trong lớp học có nội quy HS và các khẩu hiệu được thiết kế trang trí hài hòa, đẹp mắt. Các phòng học đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch bệnh theo mùa.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị phòng Ngoại ngữ, phòng Tin học đã bị hư hỏng do đã cấp lâu năm.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả các khối phòng phục vụ học tập. Rà soát những thiết bị hư hỏng, lập tờ trình xin kinh phí Phòng Giáo dục tu sửa thiết bị hư hỏng trong phòng Ngoại ngữ, Tin học.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2025.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức: 3**

##### **Tiêu chí 3.4: Khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1.

*a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, NV, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV và học sinh*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2.

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quét dọn thường xuyên, sạch sẽ.

Trường có khu vệ sinh dành riêng cho GV và HS, được phân chia riêng cho nam và nữ đảm bảo theo đúng quy định. Có đầy đủ hồ sơ thiết kế xây dựng, có sơ đồ tổng thể. Diện tích đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Các khu vệ sinh đều có bồn nước và đầy đủ các vòi nước, xà phòng diệt khuẩn và nước rửa tay phục vụ cho việc vệ sinh cá nhân được quét dọn, dội rửa thường xuyên đảm bảo đúng quy cách quy định, sạch sẽ, thoáng, đẹp, an toàn, phù hợp với cảnh quan trường học, tiện lợi khi sử dụng. Khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, tổng số hố vệ sinh học sinh là 12 hố đảm bảo vệ sinh. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-06]; [H1-1.6-05].

Trường có 02 nguồn nước: nguồn nước sạch và nguồn nước giếng khoan. Có 02 bể nước, 04 téc nước, lượng nước đủ để phục vụ cho nhu cầu sử dụng của

CBQL, GV, NV và học sinh trong sinh hoạt, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc vườn hoa cây cảnh trong trường [H3-3.4-02].

Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo vệ sinh, an toàn. Có hệ thống nước máy đảm bảo nhu cầu sử dụng cho CB, GV, NV và học sinh. Học sinh toàn trường dùng nước lọc tinh khiết để uống hằng ngày. Chất lượng nước uống đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; có hợp đồng mua bán nước và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. [H3-3.4-03].

Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, khoảng cách không dưới 25m với khu nhà chính và nằm ở cuối chiều gió. Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường, hằng ngày có xe vệ sinh môi trường đến thu gom. Một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã cũ, xuống cấp và hư hỏng [H1-1.4-05]; [H3-3.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo theo đúng quy cách. Có nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của GV, NV và học sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu. Nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh. Việc thu gom rác thải đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường đáp ứng quy định.

Hệ thống nước uống đảm bảo yêu cầu sử dụng hằng ngày cho mọi thành viên trong nhà trường. 100% học sinh được uống nước lọc và sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

## **3. Điểm yếu**

Một số ống nhựa dẫn nước từ trên mái nhà xuống cống thoát nước đã xuống cấp và hư hỏng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Dùng kinh phí chi không thường xuyên mua hệ thống dẫn nước dần thay thế những chỗ đã xuống cấp.

Hằng năm xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu bổ cơ sở vật chất, khơi thông cống rãnh, chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 4 năm 2025 và duy trì thường xuyên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1.

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ TBDH đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2.

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ TBDH theo quy định

c) Hằng năm, được bổ sung các TBDH và TBDH tự làm.

Mức 3.

TBDH, TBDH tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường. Có 5 bộ máy tính phục vụ cho công tác văn phòng, 01 máy photocopy, 20 tủ đựng tài liệu và bàn ghế làm việc văn phòng, 25 máy tính phòng Tin học, 19 máy chiếu, 07 máy chiếu phi vật thể, 02 tivi, 12 màn hình thông minh, 02 đài JVC, 01 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong văn phòng... 100% máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy học. Các thiết bị, đồ dùng được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng và được cập nhật theo dõi sử dụng bằng sổ quản lý tài sản, biên bản kiểm kê...[H3-3.5-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.4-05]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Nhà trường được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập. Đảm bảo cho mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 16/2019/TT-BGDĐT, thông tư 05/2019/TT-BGDĐT V/v quy định danh mục tối thiểu đối với lớp 1 và được phân bổ lưu giữ tại tủ thiết bị của các lớp học để tiện trong quá trình quản lý sử dụng. Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả, hằng năm nhà trường có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc sử dụng, tổ chức đánh giá, phân loại tỉ lệ hao mòn... sửa chữa kịp thời các thiết bị hư hỏng như máy tính, máy chiếu, máy in, máy photocopy,... có biên bản kiểm kê, đánh giá và sửa chữa và đề nghị bổ sung các đồ dùng và thiết bị phục vụ cho các năm học tiếp theo chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên một số thiết bị dạy học như máy tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa [H1-1.4-05]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

Tạo điều kiện để giáo viên nghiên cứu, sáng tạo. Hằng năm nhà trường tổ chức tốt các hội thi làm và sử dụng đồ dùng dạy học trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy: năm học 2020-2021: 22 đồ dùng; năm học 2021-2022: 23 đồ

dùng; năm học 2022 - 2023: 24 đồ dùng; năm 2023-2024: 24 đồ dùng. Năm 2024-2025: 25 đồ dùng 100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp, đồ dùng tự làm trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa. [H3-3.5-07]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02]; [H3-3.5-08].

## **2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Hàng năm trường phát động phong trào làm đồ dùng để phục vụ cho công tác dạy và học. Có 100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp, đồ dùng tự làm trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa. Đội ngũ cán bộ, giáo viên luôn có ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, mượn và trả đầy đủ. Các thiết bị dạy học được cấp và đồ dùng tự làm đáp ứng được theo chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỉ lệ hao mòn từng năm từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBDH kịp thời.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị dạy học như máy tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học và có khen thưởng động viên để đạt kết quả tốt. Ban giám hiệu tăng cường thăm lớp dự giờ, tư vấn, hỗ trợ giáo viên nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị và sử dụng hiệu quả.

Hàng năm thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, lập tờ trình xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Thời gian hoàn thành trước tháng 12 hàng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1.

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của CBQL, GV, NV, học sinh.*

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2.

*Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3.

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên, hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường có diện tích là 90m<sup>2</sup> được trang trí đẹp và trang bị sách báo, tạp chí, truyện, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Có đủ hệ thống tủ kệ giá đựng sách báo, bàn đọc, bàn làm việc, bàn đọc cho học sinh, giáo viên. Hiện tại thư viện có 1913 bản sách giáo khoa, 159 bản sách Pháp luật, 198 bản tài liệu hướng dẫn giáo viên, 63 bản sách bồi dưỡng nghiệp vụ, 111 bản sách công cụ tra cứu, từ điển, tác phẩm kinh điển, 330 bản sách tham khảo các môn học, 115 bản sách mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ... Tài liệu trong thư viện được sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận lợi cho giáo viên và học sinh tra cứu. Tuy nhiên tài liệu tham khảo CTGDPT mới 2018 chưa phong phú [H3-3.5-01]; [H1-1.1-08].

Nội quy thư viện được xây dựng khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thư viện mở cửa cho học sinh, giáo viên đọc sách vào các giờ ra chơi, mượn sách có sổ sách theo dõi thường xuyên đảm bảo HS được đọc 100%. Có các loại sổ sách theo dõi phục vụ cho công tác quản lý thư viện như: sổ nhập sách, sổ mượn trả sách giáo khoa của giáo viên và học sinh... Các loại sổ sách này được cập nhật đầy đủ, tiến hành kiểm kê, phân loại chất lượng một cách rõ ràng, thanh lý theo đúng qui định và phát động phong trào xây dựng tủ sách dùng chung từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện. [H3-3.6-01]; [H1-1.4-05]; [H3-3.6-02].

Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu các hoạt động của CBQL, hoạt động dạy học của giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện của nhà trường có đầy đủ tiêu chí của thư viện tiên tiến theo Quyết định số: 01/2003/QĐ-BGD&ĐT, Thông tư số: 05/2020/TT-BVHTTDL ngày 28/8/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về đánh giá hoạt động thư viện; Văn bản số: 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường TH từ năm học 2020-2021 của Bộ GD&ĐT. Nhà trường đã làm hồ sơ đề nghị các cấp có thẩm quyền công nhận Thư viện trường học tiên tiến [H3-3.1-06]; [H3-3.6-03].

### **2. Điểm mạnh**

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng đọc được trưng bày đẹp, gây hứng thú cho độc giả.

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, các hoạt động của CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh. Thư viện của nhà trường có đầy đủ tiêu chí của thư viện tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê các loại sách để có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

### **3. Điểm yếu**

Sách tham khảo trong thư viện chưa phong phú về chủng loại.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả thư viện nhà trường. Tăng cường các giải pháp khuyến khích HS thường xuyên tham gia đọc sách trong thư viện.

Tổ chức hoạt động cho giáo viên, học sinh quyên góp sách cho thư viện. Huy động nguồn xã hội hóa, ngân sách nhà nước khoảng 5.000.000 đồng/năm tiếp tục mua thêm tài liệu tham khảo cho thư viện đầy đủ.

Thời gian hoàn thành trước tháng 10 năm 2025 và các năm tiếp theo

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 3**

##### **- Điểm mạnh**

Trường có diện tích, khuôn viên rộng. Trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn. Có cổng trường, có tường bao xung quanh trường, sân chơi, bãi tập của trường đảm bảo các quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường có đủ phòng học cho 14/14 lớp học 2 buổi/ngày. Diện tích phòng học đúng quy định, bàn ghế học sinh đủ về số lượng, có chất lượng tốt. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của GV và HS đầy đủ, có chất lượng.

Hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, nhà để xe, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện nhà trường đạt thư viện tiên tiến theo **Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT**, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

##### **- Điểm yếu**

Sách tham khảo trong thư viện chưa đa dạng về chủng loại.

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

**- Kết quả tự đánh giá:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 5/5

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

Trong những năm học qua, trường tiểu học xã Noong Hẹt luôn tạo dựng tốt mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc chăm lo bồi dưỡng, phát triển toàn diện cho học sinh. Chính vì vậy, nhà trường luôn xác định đây là ba lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. BĐDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc tạo điều kiện tốt nhất đạt mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS đã thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt. Nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, giúp nhà trường huy động được nhiều nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.**

Mức 1.

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BĐDCMHS;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2.

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp;*

Mức 3.

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BĐDCMHS.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Đầu năm học, ban ĐDCMHS của trường và các lớp được thành lập theo quy định tại điều 9 thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi lớp có một BĐDCMHS gồm 03 thành viên (Trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên). Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường gồm 3 thành viên, bao gồm 01 trưởng ban phụ trách chung, 01 phó ban phụ trách thăm hỏi động viên, 01 phó ban kiêm thư kí. Ban ĐDCMHS nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động của cha mẹ HS theo nguyên tắc đồng thuận Sau khi được bầu, ban ĐDCMHS tổ chức họp ban chấp hành phụ huynh của trường để thống nhất phương thức hoạt động trong năm học; họp phụ huynh các lớp [H4-4.1-01].

Hàng năm BĐDCMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động của năm học; kế hoạch chương trình tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và thực hiện đúng tiến độ: vào đầu năm học, kết thúc học kỳ một, kết thúc năm học và các cuộc họp bất thường (nếu có) nhằm cung cấp kịp thời thông tin về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường tới toàn thể cha mẹ học sinh để cùng phối hợp thực hiện các nội dung. Quy chế hoạt động trong năm học đã được Ban ĐDCMHS tổ chức thảo luận, xây dựng cụ thể. Các nội dung hoạt động được thông qua lấy ý kiến của ĐDCMHS và thống nhất đưa vào nghị quyết để thực hiện. Ban ĐDCMHS của một số lớp hoạt động chưa đều tay [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Ban ĐDCMHS tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường thực hiện tốt hơn trong lĩnh vực quản lí, giáo dục học sinh. Giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh với Ban ĐDCMHS nhà trường [H4-4.1-04].

Ban đại diện CMHS đã tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh, huy động học sinh đến trường. Cụ thể phổ biến đến phụ huynh toàn trường về quyền trẻ em; công tác phổ cập giáo dục; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 /12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, việc lựa chọn SGK, sách tham khảo... Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh tiểu học mới đối với lớp 1,2,3,4,5. Cách phòng chống dịch bệnh. Các chế độ chính sách như NĐ 86/2015; 81/2020/NĐ-CP hỗ trợ chi phí học tập; Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC về hỗ trợ cho học sinh khuyết tật. Tháng 8 hàng năm,

hội phụ huynh học sinh thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động nhân dân cho trẻ đến trường và công tác tuyển sinh học sinh vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100% chỉ tiêu được giao; hướng dẫn xây dựng nền nếp học tập và thời gian biểu ở nhà [H4-4.1-05];

Ban giám hiệu nhà trường đã thường xuyên trao đổi với BĐDCMHS về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại để từ đó có hướng khắc phục. Sau mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học Ban đại diện CM học sinh đều có báo cáo đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả hoạt động và đề ra phương hướng cho năm học tiếp theo. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phát huy được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong nhiều hoạt động quan trọng của lớp, trường. Công khai minh bạch kinh phí hoạt động của BĐDCMHS. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của Ban ĐDCMHS trong các năm học đều có văn bản, hình ảnh, được lưu giữ [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

## **2. Điểm mạnh**

BĐDCMHS hoạt động theo đúng điều lệ, đã phát huy được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong nhiều hoạt động quan trọng của lớp, trường.

BĐDCMHS phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Phối hợp với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS. Phối hợp giáo dục học sinh năng khiếu, giúp đỡ HS nghèo, học sinh khuyết tật và các em có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh đi học chuyên cần.

Ngoài ra, BĐDCMHS của trường và của các lớp là những người có uy tín trong nhân dân, luôn gương mẫu, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả. BDD cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường vận động các tầng lớp nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo CSVC nhà trường góp phần xây dựng nền giáo dục của xã ngày càng vững mạnh.

## **3. Điểm yếu**

Ban ĐDCMHS của một số lớp hoạt động chưa đều tay.

Kinh phí hoạt động của BĐDCMHS còn hạn chế. Một số ít phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của BĐDCMHS.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục, cũng như xây dựng quỹ hoạt động của hội.

Lựa chọn, động viên những phụ huynh nhiệt tình trong phong trào của nhà trường tham gia vào ban ĐDCMHS để nâng cao hiệu quả hoạt động hàng năm.

Thời gian thực hiện hoàn thành tháng 9 hàng năm.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.**

Mức 1.

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.

Mức 2.

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3.

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

BGH nhà trường đã chủ động tham mưu bằng văn bản với Đảng ủy, chính quyền xã Noong Hẹt để xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; Kế hoạch giáo dục; Kế hoạch xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp, công tác phổ cập... Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về xây dựng CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, công tác XHHGD...Sau khi được phê duyệt kế hoạch được triển khai trước Hội đồng trường và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt

động của nhà trường, giúp nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục có uy tín [H4-4.2-01]; [H1-1.1-01].

Tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh và có sổ theo dõi quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ khoa học [H1-1.6-05].

Dưới sự phối hợp của các tổ chức trong và ngoài trường, nhà trường đã tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nét đẹp văn hóa địa phương, các buổi giao lưu tiếng Việt, nhà trường đã tuyên truyền để giới thiệu với các em học sinh về những nét đẹp đặc trưng của văn hóa địa phương như; Thành Bản Phủ, đặc biệt vào dịp lễ tết nhà trường tổ chức cho học sinh thấp hương tưởng niệm, chăm sóc cây, trồng hoa, quét dọn sân đền Hoàng Công Chất. [H1-1.1-10]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05]; [H4-4.2-02]; [H1-1.3-06].

Để phát huy được khả năng giao tiếp, nhận biết, kỹ năng sống, hàng năm nhà trường đã tổ chức lễ hội “Bánh chưng xanh”, “Lễ hội trăng rằm”, thi kể chuyện, đọc thơ về Bác Hồ, về biển đảo, về chú bộ đội, tổ chức các câu lạc bộ, các trò chơi dân gian....theo từng giai đoạn phù hợp với năm học. Các hoạt động đều ơn đáp nghĩa được lồng ghép trong hoạt động của Liên đội. Hàng năm nhà trường phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh đã tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà, cho 03 gia đình có công với cách mạng, tổ chức giúp đỡ học sinh nghèo. Bồi dưỡng, động viên học sinh giỏi. Ngoài ra BDDCMHS còn vận động ủng hộ trang trí trường lớp, làm bồn hoa, trồng hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; khen thưởng học sinh đạt giải trong các hội thi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia và hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật.

Trong các năm qua nhà trường đã nhận được sự quan tâm ủng hộ của các đoàn từ thiện, các mạnh thường quân như: ủng hộ sách vở, bút mực và máy tính, máy chiếu cho phòng thư viện; Công ty Hon đa Việt Nam, tài trợ mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1 trên 50 mũ bảo hiểm/năm. Đặc biệt, đầu tháng 8 năm 2024, nhà trường đã phối hợp với cha mẹ học sinh tu sửa cảnh quan trường lớp xanh, sạch đẹp, an toàn như: láng sân, làm sân Pickleball, trang trí thư viện thân thiện, lu sơn, tu sửa một số lớp học bằng nguồn vốn vận động tài trợ trong năm học [H4-4.2-03].

Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn văn hóa. Đặc biệt được UBND tỉnh công nhận trường văn hóa giai đoạn 2021-2025 [H4-4.2-04].

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức tốt các hoạt động văn hóa của xã như: tổ chức Hội thao của xã tại nhà trường. Hàng năm vào dịp như

26/3, tết Nguyên Đán, Trung thu, Lễ hội... nhà trường trở thành trung tâm sự kiện văn hóa, thể thao của xã, được lưu lại bằng các hình ảnh, tư liệu [H4-4.2-05].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, tổ chức các hoạt động nghệ thuật, TDTT... và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Nhiều năm liên tục đều được công nhận trường có đời sống văn hóa tốt.

Chủ động tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Sử dụng nguồn lực huy động được đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Công tác phối hợp với đoàn thanh niên xã tổ chức hoạt động trong hè cho các em học sinh chưa phong phú.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, thực hiện tốt công tác xã hội hóa để huy động tối đa về nguồn lực và sự ủng hộ phối kết hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tham mưu, phối hợp với Đoàn thanh niên xã tổ chức tốt các hoạt động hè tại địa phương để thu hút, lôi cuốn cho học sinh tham gia đạt hiệu quả:

Tháng	Nội dung	Người thực hiện	Thời gian
Tháng 5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trong hè (tổ chức các câu lạc bộ vui chơi, câu lạc bộ giáo dục kỹ năng sống như phòng tránh đuối nước; phòng tránh cháy nổ, an toàn giao thông...).</li> <li>- Lập danh sách học sinh theo thôn/bản và phiếu sinh hoạt hè.</li> <li>- Bàn giao danh sách học sinh sinh hoạt hè cho các thôn, bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn thanh niên xã và Liên đội nhà trường.</li> <li>- Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách đội.</li> <li>- Ban giám hiệu; Tổng phụ trách và các trưởng thôn, bản.</li> </ul>	<p>Trong tháng 5</p> <p>Hoàn thành trước 20/5</p> <p>Ngày tổng kết năm học</p>

Tháng 6	- Tổ chức các câu lạc bộ vui chơi. - Giáo dục kỹ năng sống: Phòng tránh đuối nước, Tai nạn thương tích, phòng chống bị bạo lực, xâm hại...	Lãnh đạo các thôn, bản. Bí thư đoàn xã. Chi Đoàn thanh niên các thôn, bản.	
Tháng 7	- Giáo dục kỹ năng sống: phòng tránh cháy nổ, an toàn giao thông. - Tổ chức các câu lạc bộ vui chơi.	Bí thư đoàn xã. Chi Đoàn thanh niên các thôn, bản.	

Dự kiến hoàn thành: ngày 31 tháng 7 hàng năm.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **\* Kết luận về tiêu chuẩn 4**

#### **- Điểm mạnh**

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BĐDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Cơ bản đã thu hút được sự quan tâm của BĐDCMHS cũng như đa số phụ huynh học sinh đến công tác giáo dục.

Trường cũng đã chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng CSVC, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục, đặc biệt là BĐDCMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã Nhiều năm liên tục đều được công nhận trường đạt chuẩn văn hóa.

Nhà trường đã tham mưu với cấp Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức tốt các hoạt động văn hóa của xã như Tổ chức Hội thao văn nghệ.

#### **- Điểm yếu**

Kinh phí hoạt động của BĐDCMHS còn hạn chế.

Công tác phối hợp với đoàn thanh niên tổ chức hoạt động trong hè chưa phong phú.

**- Kết quả tự đánh giá:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/2

**Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.**

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong các năm học, nhà trường luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp trong hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn, hoạt động dự giờ, thăm lớp, phong trào hội giảng trong giáo viên để cải tiến phương pháp dạy học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể, về chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện và của tỉnh. Với sự phấn đấu nhiều năm đến tháng 5 năm 2017 trường được UBND Tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Tháng 10/2022 trường tiếp tục được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 sau khi được thẩm định lại. Từ năm 2017-2018 đến nay tập thể nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể LĐXS được UBND tỉnh tặng Bằng khen và đề nghị BGD&ĐT tặng Bằng khen.

Hàng năm, đội tuyển tham gia giao lưu các cuộc thi giao lưu của trường luôn đạt các giải cao. Công tác giáo dục phẩm chất, giáo dục kỹ năng sống luôn được nhà trường chú trọng. Phối hợp tốt với các đoàn thể trong nhà trường tổ chức các hoạt động khơi gợi niềm ham mê, hứng thú học tập cho các em thông qua gương “người tốt, việc tốt”, “người thật việc thật” nên đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt cho học sinh. Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả, chú trọng đến các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao năng lực giao tiếp, hợp tác và các kỹ năng cho các em. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Công tác PCGDTH được duy trì và giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ giấy, hồ sơ số đảm bảo khoa học.

Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được duy trì thường xuyên và đạt hiệu quả. Các em được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong trường luôn ổn định và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao. Đảm bảo đánh giá chất lượng giáo dục đúng thực chất.

**Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.**

Mức 1.

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp TH, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2.

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên để đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn và xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, kế hoạch được căn cứ trên tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành trung ương khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT; Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo TT số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT, đối với lớp 1,2,3,4,5 Thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 ban hành Quyết định đánh giá HS Tiểu học; Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021. Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH V/v thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 ngày 01 tháng 09 năm 2021; ứng phó với dịch bệnh. Căn cứ kế hoạch công tác cấp Tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở, phòng GD&ĐT, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]

Dựa trên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các văn bản hướng dẫn, nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng PPCT, xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học [H5-5.1-03]; [H1-1.1-07].

Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường trong đó có các mục tiêu định hướng chiến lược. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề và các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, trao đổi kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy thực tế như: dạy học đảm bảo theo đối tượng học sinh, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, học bạ số...việc sử dụng các phương tiện để hỗ trợ cho tiết dạy, làm và sử dụng đồ dùng dạy học... Tất cả các buổi chuyên đề và các buổi họp chuyên môn được bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất cao và lưu lại qua các biên bản và Nghị quyết của chuyên môn tổ, trường góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới [H1-1.7- 01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-04].

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã lên kế hoạch giáo dục, kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với toàn thể CB, GV, NV. Niêm yết công khai tại bảng tin, trên nhóm zalo, trên Vnedu, trang Web... để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường giáo dục khép kín để các thành viên trong trường nắm bắt và thực hiện. Tổ chức kiểm tra chất lượng học sinh, phân loại đối tượng, từ đó giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh vào các tiết tăng của buổi thứ hai trong ngày. Sau mỗi lần kiểm tra có đánh giá, rút kinh nghiệm, có giải pháp tư vấn, thúc đẩy cho giáo viên nâng cao chất lượng học sinh ghi vào biên bản để lưu giữ. Việc rà soát, đánh giá, thực hiện các loại kế hoạch trong năm học của nhà trường của một số ít phụ huynh chưa đầy đủ, thường xuyên [H1-1.8-02]; [H5-5.1-04]; [H4-4.1-04].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trình UBND xã Noong Hẹt, Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt ngay từ đầu các năm học. Kế hoạch của các tổ chuyên môn và giáo viên được triển khai thực hiện sau khi có sự phê duyệt của BGH nhà trường và trong quá trình thực hiện có sự giám sát và tư vấn của các ban trong nhà trường [H1-1.8-01]; [H5-5.1-05]; [H1-1.1-11].

## **2. Điểm mạnh**

Xây dựng kịp thời, có đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục từng năm học của Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông

qua các hoạt động giáo dục. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Dạy đủ các môn học, đúng theo chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

### **3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá, thực hiện các loại kế hoạch trong năm học của nhà trường của một số ít phụ huynh chưa tham gia đầy đủ, thường xuyên.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục thực hiện tốt nội dung, chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục duy trì các điểm mạnh đã đạt được.

Tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh học sinh về kế hoạch giáo dục của nhà trường để phụ huynh hiểu và nắm rõ được mục tiêu giáo dục của nhà trường từ đó có sự đồng thuận cao.

Thời gian hoàn thành: Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### **Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

Mức 1.

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh TH.*

Mức 2.

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3.

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện*

*pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp TH theo quy định. Đảm bảo mục tiêu chương trình giáo dục tổng thể, CT GDPT 2018 giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực phẩm chất cốt lõi, tính năng động và sáng tạo... Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào Nghị quyết chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương, hằng năm nhà trường đều có kế hoạch giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-07]; H1-1.7-01]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H2-2.4-02]; [H5-5.2-03].

Để nâng cao chất lượng dạy và học giáo viên, ban giám hiệu luôn đi sâu, đi sát trong chuyên môn, thường xuyên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ thăm lớp, chỉ đạo giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học. Tổ chức tốt các hình thức dạy học như: dạy học phân hóa đến từng đối tượng học sinh, dạy học theo nhóm, sơ đồ tư duy, trò chơi phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức như Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng Nguyên TV, các cuộc thi giao lưu cấp huyện và các cuộc thi khác. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi và nhân rộng các gương điển hình Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, lồng ghép QPAN, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh.

Về phía GV đa phần các đồng chí đã chủ động tự học tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng phương pháp, hình thức dạy học linh hoạt đạt hiệu quả cao. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn trong những năm học qua có nhiều chuyển biến, đạt tỉ lệ khá cao so với các trường trong huyện.

Qua mỗi kì thi tập thể nhà trường, giáo viên cũng được phòng Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen. Đó là ghi nhận công sức của tập thể cán bộ giáo viên nhà

trường trong công tác giảng dạy. Các kết quả đó được lưu giữ tại hồ sơ khen thưởng của nhà trường [H1-1.4-04]; [H5-5.2-04]; [H1-1.4-08]; [H1-1.8-03].

Việc đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016, 25) sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh TH; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với HS lớp 1,2,3,4,5 (năm học 2024-2025). Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Các môn học Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tin học, Tiếng Anh được đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của giáo viên; các môn học và hoạt động giáo dục khác đánh giá bằng nhận xét của giáo viên. Kết quả đánh giá HS được thống kê, tổng hợp, báo cáo theo học kỳ và cuối năm học [H5-5.2-05]; [H5-5.1-04].

Hàng năm đều rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả và sự tác động của các giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh vì vậy nhà trường có nhiều giải pháp đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng theo đúng quy định đảm bảo theo hướng nghiên cứu bài học. Đảm bảo nội dung và hình thức có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tổ chức dạy học phân loại đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức. Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Qua rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả và sự tác động của các giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh vì vậy nhà trường có nhiều giải pháp đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa mạnh dạn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật trong dạy học.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tổ chức dạy và học hiệu quả, đảm bảo nội dung và hình thức có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh.

Đầu năm học nhà trường tổ chức mở các chuyên đề trao đổi thêm về phương pháp, kỹ thuật dạy học phong phú đa dạng.

GV tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy.

Dự kiến hoàn thành: Trong năm học 2024-2025.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mức 1.

*a) Đảm bảo theo kế hoạch.*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.*

Mức 2.

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3.

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về việc thực hiện các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm, GD địa phương... Nhà trường chỉ đạo GV, TPT Đội xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm, GD địa phương theo chủ điểm từng tuần, từng tháng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, góp phần rèn các kỹ năng trải nghiệm hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện và củng cố kiến thức cho HS thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động ngoại khóa, rung chuông vàng, hoạt động vui chơi, sinh hoạt câu lạc bộ hoạt động TDDT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác. Giáo dục HS thực hiện

tốt kỹ năng phòng chống dịch bệnh đảm bảo giữ an toàn cho bản thân [H5-5.3-01]; [H5-5.2-03]; [H5-5.3-02]; [H1-1.3-06]; [H1-1.4-04].

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú và đa dạng như: Thi rung chuông vàng theo các chủ đề, vẽ tranh theo chủ đề, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi khéo tay hay làm, báo tường chào mừng ngày 20/11, giao lưu TV của chúng em... Việc rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TDTT như: đá bóng, đá cầu, truyền bóng, cầu lông, kéo co... Một số em chưa mạnh dạn tự tin trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Trong hai năm học gần đây do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên việc tổ chức hoạt động ngoại khóa còn hạn chế [H5-5.3-03].

Tổ chức các hoạt động vui chơi, các câu lạc bộ sáng tạo, câu lạc bộ võ cổ truyền, câu lạc bộ bóng đá mini, câu lạc bộ Mĩ thuật, câu lạc bộ Âm nhạc, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ Thể dục nhịp điệu, câu lạc bộ ngoại ngữ bằng nhiều hình thức: nhóm nhỏ, lớp, online...hiệu quả nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐGD NGLL, hoạt động trải nghiệm, nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường, mỗi thành viên đảm nhiệm một công việc cụ thể. Các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức có hiệu quả. Các hoạt động đều có những sản phẩm, video, hình ảnh, giáo án được lưu trữ và trưng bày trong phòng truyền thống và hoạt động đội. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động [H5-5.3-04];[H5-5.3-05].

Tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh học hòa nhập cùng tham gia, giúp các em được trải nghiệm, phát triển một cách toàn diện hơn. Việc thành lập các câu lạc bộ đều do học sinh tự nguyện đăng ký theo sở trường, sở thích của các em. Nội dung và hình thức hoạt động các câu lạc bộ đều phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh [H2-2.4-02].

Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động đều có nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức của Liên đội. Trong những năm học qua nhà trường luôn được Phòng GD&ĐT đánh giá cao về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động khác cho học sinh. Liên đội nhà trường được tỉnh Đoàn, Hội đồng Đội huyện tặng thưởng bằng khen, giấy khen [H1-1.3-09]; [H5-5.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao.

Việc thành lập các câu lạc bộ đều do học sinh tự nguyện đăng ký theo sở trường, sở thích của các em. Nội dung và hình thức hoạt động các câu lạc bộ đều phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

Hàng tuần, hàng tháng đều có đánh giá kết quả hoạt động ngoài giờ lên lớp lồng ghép HĐ trải nghiệm vào các buổi chào cờ đầu tuần hay cuộc họp hội đồng cuối tháng.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động. Trong hai năm gần đây do dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra phức tạp nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tiếp tục tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Đầu năm học nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác. Tăng cường kiểm tra giúp đỡ, động viên những em còn chưa mạnh dạn để các em tự tin hơn trong mọi hoạt động. Qua mỗi học kì và cuối năm học Liên đội đều tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức khen thưởng với những học sinh có thành tích tốt, có sự cố gắng cao.

Lựa chọn các nội dung phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 5 năm học 2024-2025 và duy trì trong các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.4: Công tác PCGDTH**

Mức 1.

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu PCGDTH đúng quy định.*

Mức 2.

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;*

Mức 3.

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục tiểu học theo NĐ số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về PCGD xóa mù chữ. Phối hợp tốt với cấp ủy đảng chính quyền địa phương và các đoàn thể thực hiện tốt công tác phổ cập, xã Noong Hẹt đã được UBND huyện Điện Biên ra Quyết định công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Ban chỉ đạo phổ cập xã đều có kế hoạch hoạt động, ban hành QĐ phân công nhiệm vụ cho CBGV tham gia điều tra. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định, các số liệu báo cáo thống kê chính xác, khoa học [H5-5.4-01].

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1, căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của PGD&ĐT huyện Điện Biên, nhà trường xây dựng kế hoạch, ra Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Cán bộ giáo viên tuyên truyền kế hoạch tuyển sinh tới phụ huynh để phụ huynh nắm được kế hoạch cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể nhà trường đã huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo với kế hoạch được giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Hàng năm, kêu gọi GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập và có hồ sơ theo dõi thường xuyên. Sau khai giảng nhà trường có các báo cáo đánh giá việc tổ chức và thực hiện "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học. Tuy nhiên do tình hình biến động dân số nên việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Hồ sơ PCGDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác PCGDTH, sổ đăng bộ, sổ PCGDTH, sổ biến động, danh sách học sinh HTCTTH các năm, báo cáo của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác PCGDTH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH - CMC. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập 3 lần vào tháng 5, tháng 9 và tháng 12 hàng năm và có nội dung đánh giá trong báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường [H5-5.4-04]; [H1-1.5-01]; [H5-5.4-05]; [H5-5.4-06]; [H5-5.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH.

Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 vượt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao

Đa số đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp.

### **3. Điểm yếu**

Việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy công tác duy trì tốt sĩ số học sinh, học sinh đi học đúng độ tuổi, đảm bảo đạt chuẩn Phổ cập GDTH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Đầu năm học nhà trường phân công cụ thể cho từng đồng chí cán bộ, giáo viên và phối hợp với trường Mầm Non Noong Hẹt, trường TH Hoàng Công Chất và trường THCS Noong Hẹt thống nhất cập nhật chính xác kịp thời đầy đủ thông tin. Ban chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 10 năm 2024 và các năm học tiếp theo.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mức 1.

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 65%.

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2.

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp TH.

Mức 3.

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCTTH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp TH.

### **1. Mô tả hiện trạng.**

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục dạy và học ở tất cả các khối lớp. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho HS. Phối hợp với trạm y tế xã để khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho HS. Tổ chức cho các em tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Dạy đúng đối tượng học sinh, vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp, hình thức dạy học, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phù đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng. Tỷ lệ học sinh được khen nhà trường hằng năm đạt 70% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 98% trở lên. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, sổ theo dõi kiểm tra đánh giá học sinh hằng năm. Tuy nhiên chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp [H2-2.4-01]; [H5-5.5-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-07]; [H2-2.4-02]; [H5-5.5-02]; [H5-5.1-03].

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh 11 tuổi đủ điều kiện HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH [H2-2.4-05].

Tỷ lệ học sinh từ 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 100%. Kết quả cụ thể được nhà trường thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm [H5-5.4-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.3-06]; [H1-1.5-02]; [H5-5.2-05]; [H5-5.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,2% trở lên. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi, giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh được khen của nhà trường hằng năm đạt 65% trở lên và tăng dần theo các năm học.

Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,2% trở lên.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học các năm đạt 100%.

## **3. Điểm yếu**

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp, còn 2 học sinh chưa hoàn thành lớp học do chậm phát triển trí tuệ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần chất lượng học sinh giỏi hằng năm.

Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn đối với các khối lớp. Nâng cao chất lượng giảng dạy ở tất cả các khối lớp.

Nhà trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn đổi mới phương pháp dạy học có giải pháp cụ thể trong việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho học sinh, chuẩn bị mọi điều kiện để học sinh tham gia các hội thi.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **\* Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

#### **- Điểm mạnh**

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông do BGD&ĐT ban hành, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình và được UBND xã Noong Hẹt PGD&ĐT Điện Biên phê duyệt.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống... được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy hoạt động học tập trong nhà trường.

Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hàng năm huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,2%. Tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH hàng năm đạt 100%.

#### **- Điểm yếu**

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Trong công tác phổ cập giáo dục, việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp, số lượng học sinh năng khiếu môn hoạt động thể chất còn hạn chế.

#### **- Kết quả tự đánh giá:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 4/4

### **TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

***Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và theo từng giai đoạn nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-07]; [H5-5.1-03].

#### **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường. Tổ chức thực hiện kế hoạch, có rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận [H1-1.1-05]; [H2-2.4-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-05].

#### **2. Điểm mạnh**

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Học sinh đạt giải các cuộc thi năm sau tăng lên so với năm trước. Kịp thời động viên khen thưởng học sinh có thành tích vượt trội đồng thời hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

#### **3. Điểm yếu**

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp, còn 2 học sinh chưa hoàn thành lớp học do chậm phát triển trí tuệ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày lồng ghép bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh đề đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo để nâng cao chất lượng học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 3:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đang làm hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: tủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi... tiện lợi cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng đủ yêu cầu phục vụ bạn đọc. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo **[H1-1.4-05]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-03]**.

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

### **3. Điểm yếu**

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý, bổ sung các đầu sách hàng năm cho thư viện.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Cuối kỳ, cuối năm có báo cáo sơ kết, tổng kết. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen,... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-09]; [H1-1.1-11]; H1-1.8-03]; [H1-1.1-02]; H1-1.8-05].

#### **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

#### **3. Điểm yếu**

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt**

***Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại Các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường xây dựng tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, ghi sổ nghị quyết. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận được thể hiện đầy đủ số liệu trong báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.8-03]; [H1-1.8-05]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-05]; [H5-5.2-05]; [H1-1.1-07].

##### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyên môn biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng phẩm chất hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Tỉ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH hằng năm đạt tỉ lệ cao.

### **3. Điểm yếu**

Một số học sinh còn rụt rè, nhút nhát nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh chậm tiến, bồi dưỡng học sinh vượt trội, thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **\* Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4**

#### **- Điểm mạnh**

Hằng năm kế hoạch của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều

kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

#### **- Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

#### **Đánh giá**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/5

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 2/5

### **Phần III.**

## **KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Tiểu học xã Noong Hẹt nhận thức một cách sâu sắc rằng, kiểm định chất lượng giáo dục là việc làm thường xuyên của nhà trường, là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh, là việc làm có ý nghĩa sống còn của một trường học. Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp chính quyền, của Phòng GD&ĐT, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể của xã cùng với sự nỗ lực của tập thể CB, GV, NV trường Tiểu học xã Noong Hẹt thực hiện công tác kiểm định nhằm phát huy những mặt mạnh và tìm ra những mặt hạn chế, thiếu sót để khắc phục. Đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, phấn đấu đưa nhà trường phát triển ngày càng vững chắc hơn, nâng cao uy tín của nhà trường, xứng đáng với niềm tin của các cấp các ngành, của chính quyền và nhân dân địa phương.

Sau 20 năm xây dựng và trưởng thành hội đồng Tự đánh giá kiểm định của trường tiểu học xã Noong Hẹt tự đánh giá và nhận thấy: cùng với sự phát triển đi lên trong phong trào giáo dục của huyện. Được khẳng định rõ nét nhất là nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2003, xây dựng và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2017. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc và được các cấp tặng Bằng khen, Giấy khen.

Cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên

chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đặc biệt tích cực triển khai nội dung chương trình GDPT 2018 có hiệu quả. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của học sinh luôn được duy trì và phát triển bền vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương cấp học vượt chỉ tiêu.

Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình và năng động có kinh nghiệm quản lý. Đội ngũ GV, NV nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi CB, GV, NV. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh ngày càng phát triển.

Đa số học sinh chăm ngoan, hiếu học, kính thầy mến bạn, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ người học sinh.

Cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Hội cha mẹ học sinh nhà trường luôn tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng luôn được nêu cao.

Hồ sơ, sổ sách được quản lý lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động trải nghiệm, hoạt động các câu lạc bộ được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn. Công tác chăm sóc sức khỏe học sinh đặc biệt là học sinh bán trú được quan tâm. Nhà trường có tủ thuốc với đầy đủ danh mục thuốc theo quy định, được đầu tư đầy đủ dụng cụ y tế sơ cấp cứu, kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh kịp thời, đúng quy định.

Trong quá trình tiến hành tự đánh giá, trường đã gặp không ít khó khăn như: nhận thức ban đầu của CB, GV, NV và học sinh về kiểm định chất lượng giáo dục còn hạn chế; việc thu thập các minh chứng mất khá nhiều thời gian. Tuy nhiên với nỗ lực của tập thể sư phạm nhà trường, với tinh thần và trách nhiệm của mỗi cá nhân, sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Điện Biên, quá trình tiến hành tự đánh giá, các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 27/27 tỉ lệ 100%

Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 27/27 tỉ lệ 100%

Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 19/19 tỉ lệ 100%

Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: 3/5 tỷ lệ 60%

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường tiểu học xã Noong Hẹt tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường trường tiểu học xã Noong Hẹt huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên năm học 2024-2025./.

Điện Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2025

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã Noong Hẹt;
- Lưu: VT.

**P. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trần Thị Phú**